



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC NHÀ BÈ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **01/NQ-CNNB-ĐHĐCĐ**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 4 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty;

Căn cứ kết quả biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên năm 2022 diễn ra vào ngày 21/4/2022 tại trụ sở Công ty, gồm các nội dung sau:
(¹) Báo cáo kết quả sản xuất - kinh doanh - tài chính năm 2021 (kèm Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán) và phương hướng hoạt động năm 2022, (²) Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022, (³) Báo cáo công tác năm 2021, phương hướng hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát, (⁴) Trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 - 2022, (⁵) Trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2021, (⁶) Trình chế độ tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022, (⁷) Trình ủy quyền cho Hội đồng quản trị thương thảo và quyết định Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch, (⁸) Trình ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022, (⁹) Trình bổ sung ngành, nghề kinh doanh "sản xuất điện" vào danh mục ngành, nghề kinh doanh của Công ty, (¹⁰) Trình dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát (¹¹) Trình miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2017 - 2022; bầu thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2022 - 2027,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kết quả sản xuất - kinh doanh - tài chính năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022, theo Báo cáo số 653/BC-CNNB-KHVTTH ngày 30/3/2022 của Giám đốc Công ty như sau:

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2021 như sau: sản lượng nước 69.605 ngàn m³ (đạt 94,57% kế hoạch), tổng doanh thu 750.683 triệu đồng (đạt 94,07% kế hoạch), lợi nhuận trước thuế 22.657 triệu đồng (đạt 102,97% kế hoạch).

2. Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh chủ yếu năm 2022 như sau: sản lượng nước tiêu thụ 72.500 ngàn m³ (tăng 4,16% so với thực hiện năm 2021); tổng doanh thu 842.063 triệu đồng (tăng 12,17% so với thực hiện năm 2021); lợi nhuận trước thuế 23.248 triệu đồng (tăng 2,61% so với thực hiện năm 2021).

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã kiểm toán.

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022, theo Báo cáo số 654/BC-CNNB-HĐQT ngày 30/3/2022 của Hội đồng quản trị Công ty.

Điều 4. Thông qua Báo cáo công tác năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022 của Ban kiểm soát, theo Báo cáo số 655/BC-CNNB-BKS ngày 30/3/2022 của Ban kiểm soát Công ty.

Điều 5. Xem xét đề nghị của Hội đồng quản trị về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2017 - 2022 tại Tờ trình số 656/TTr-CNNB-HĐQT ngày 30/3/2022, Đại hội đồng cổ đông thông qua:

1) Miễn nhiệm tư cách thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Nguyễn An, kể từ ngày 01/9/2021.

2) Bầu bổ sung ông Lê Trọng Hiếu làm thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2017 - 2022, kể từ ngày 01/9/2021.

Điều 6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 theo Tờ trình số 657/TTr-CNNB-HĐQT ngày 30/3/2022 của Hội đồng quản trị như sau:

Khoản mục	Số tiền (đồng)	Tỉ lệ trên Lợi nhuận sau thuế (%)
Lợi nhuận sau thuế	18.287.192.602	
1. Quỹ đầu tư phát triển	445.762.341	2,44
2. Quỹ khen thưởng người lao động	4.403.430.261	24,08
3. Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp	358.000.000	1,96
4. Chia cổ tức 12% vốn điều lệ	13.080.000.000	71,52

Điều 7. Thông qua chế độ tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022 theo Tờ trình số 658/TTr-CNNB-HĐQT ngày 30/3/2022 của Hội đồng quản trị như sau:

1) Chủ tịch Hội đồng quản trị và Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách được hưởng lương và các lợi ích khác theo hệ thống thang - bảng lương và thỏa ước lao động tập thể của Công ty.

2) Thù lao của các thành viên không chuyên trách: Thành viên HĐQT là 7.000.000 đồng/người/tháng; Kiểm soát viên là 3.500.000 đồng/người/tháng.

Điều 8. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thương thảo và quyết định Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch của Công ty từ ngày 01/01/2022 đến ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tiếp theo, theo Tờ trình số 659/TTr-CNNB-HĐQT ngày 30/3/2022 của Hội đồng quản trị Công ty.

Điều 9. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn đơn vị để thực hiện soát xét, kiểm toán các Báo cáo tài chính và các mục đích khác (nếu có) trong năm tài khóa 2022 theo Tờ trình số 660/TTr-CNNB-BKS ngày 30/3/2022 của Ban kiểm soát Công ty, là một trong các đơn vị sau:

1) Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Tầng 2 tòa nhà Indochina, Số 4 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đakao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh;

2) Công ty Dịch vụ Kiểm toán và Tư vấn UHY - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh - Lầu 5, Số 146 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh;

3) Công ty TNHH Hãng Kiểm toán (AASC) - Lầu 3 tòa nhà Galaxy 9, Số 9 Nguyễn Khoái, Phường 1, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 10. Thông qua việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh “sản xuất điện” vào danh mục ngành, nghề kinh doanh của Công ty, theo Tờ trình số 661/TTr-CNNB-HĐQT ngày 30/3/2022 của Hội đồng quản trị Công ty.

Điều 11. Xem xét Tờ trình số 662/TTr-CNNB-HĐQT ngày 30/3/2022 của Hội đồng quản trị Công ty, Đại hội đồng cổ đông:

1) Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

2) Thông qua các quy chế gồm: Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.



Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát và Giám đốc Công ty ký ban hành Điều lệ và các Quy chế theo quy định.

Điều 12. Thông qua việc miễn nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2017 - 2022.

Điều 13. Thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên Công ty nhiệm kỳ 2022 - 2027, với số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 7 thành viên và số lượng Kiểm soát viên là 5 thành viên.

Điều 14. Thông qua kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2022 - 2027, các ứng viên trúng cử như sau:

➤ **Hội đồng quản trị:**

1. Ông Bùi Thanh Giang
2. Ông Lê Trọng Hiếu
3. Ông Lý Thành Tài
4. Ông Lý Bửu Nghĩa
5. Ông Lục Chánh Trường
6. Ông Nguyễn Anh Tuấn
7. Ông Võ Tấn Bảo Quang

Hội đồng quản trị đã họp và bầu ông Lê Trọng Hiếu làm Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

Ngoài ra, Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm:

1. Ông Lý Thành Tài giữ chức vụ Giám đốc Công ty;
2. Ông Nguyễn Ngọc Thanh giữ chức vụ Phó Giám đốc Kỹ thuật Công ty;
3. Bà Vũ Thị Thùy Nga giữ chức vụ Kế toán Trưởng Công ty.

➤ **Ban kiểm soát:**

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh
2. Bà Võ Thị Cẩm Tú
3. Ông Nguyễn Công Thành
4. Ông Nguyễn Hoàng Lam
5. Bà Phạm Thị Phương Linh

Ban kiểm soát đã họp và bầu bà Võ Thị Cẩm Tú làm Trưởng Ban kiểm soát Công ty.

Điều 15. Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát và Giám đốc Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. z

Nơi nhận:

- HĐQT Cty;
- Ban Kiểm soát Cty;
- Giám đốc Cty;
- Lưu HS.HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Lê Trọng Hiếu





**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC NHÀ BÈ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 4 năm 2022

**BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ**

Tên Công ty: **Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè**

Giấy CNĐKDN số: 0304789298 do Sở Kế hoạch đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 14/8/2020 (thay đổi lần thứ 9).

Trụ sở chính: 1179 Nguyễn Văn Linh, Khu phố 4, Phường Tân Phong, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh.

Hôm nay, vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 21 tháng 4 năm 2022, tại Hội trường Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè, số 1179 Nguyễn Văn Linh, Khu phố 4, Phường Tân Phong, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè (dưới đây gọi tắt là ĐHĐCĐ CTY 2022) được tiến hành theo diễn tiến dưới đây:

I. KHAI MẠC ĐẠI HỘI:

A) Bà Trần Cẩm Tiên - Nhân viên phòng Tổ chức hành chính, tuyên bố lý do Đại hội:

1. *Tuyên bố lý do:* ĐHĐCĐ Công ty họp phiên thường niên năm 2022 theo Điều lệ và tổ chức hoạt động của Công ty

2. *Giới thiệu thành phần tham dự:*

- Các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên Công ty;
- Đại diện các cổ đông lớn: Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn, Công ty TNHH Nước sạch REE, Ngân hàng TMCP Đông Á.
- Các cổ đông Công ty trực tiếp tham dự và được ủy quyền tham dự.

3. *Giới thiệu Ban thẩm tra tư cách cổ đông:* gồm 02 người:

- a. Ông Nguyễn Tường Triêm, Trưởng phòng Tổ chức hành chính - Trưởng Ban.
- b. Ông Bùi Hoàng Tuân, Phó Trưởng phòng Công nghệ thông tin - Thành viên

B) Ông Nguyễn Tường Triêm - Trưởng ban Thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ Cty 2022: tại thời điểm khai mạc có 102 cổ đông và người được ủy quyền tham dự; với 9.233.888 cổ phần, chiếm 84,71% cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm trên 65% tổng số cổ phần của Công ty. Theo quy định tại Điều 18

Điều lệ Công ty; ĐHCĐ thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè đủ điều kiện để tiến hành.

C) Bà Trần Cẩm Tiên lấy ý kiến cổ đông về danh sách Đoàn chủ tịch, Đoàn Thư ký và Ban kiểm phiếu như sau:

1) **Đoàn chủ tịch:** 03 thành viên

- Ông Lê Trọng Hiếu - Chủ tịch Hội đồng quản trị - Chủ tọa
- Ông Lý Thành Tài - TV. HĐQT, Giám đốc Công ty - Thành viên
- Ông Nguyễn Anh Tuấn – TV. HĐQT - Thành viên

2) **Đoàn Thư ký:** 02 thành viên

- Bà Mai Ngọc Bích Hồng – Phó trưởng Phòng TCHC
- Bà Nguyễn Dương Thủy Dung – Nhân viên Phòng TCHC

3) **Ban Kiểm phiếu:** 08 thành viên

- Ông Đỗ Văn Sinh - Trưởng Ban
- Ông Phạm Bá Hoan - Thành viên
- Ông Trịnh Tuấn Anh - Thành viên
- Bà Lê Quỳnh Thư - Thành viên
- Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyên - Thành viên
- Ông Võ Đăng Khoa - Thành viên
- Ông Lê Hoàng Thiên Vũ - Thành viên
- Ông Võ Hoàng Thanh Ngọc - Thành viên

- Đại hội thông qua với 100% ý kiến biểu quyết đồng ý danh sách Đoàn chủ tịch, Đoàn Thư ký và Ban kiểm phiếu như trên và Đại hội bắt đầu làm việc.

II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI

1) Thông qua Thẻ lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội :

Ông Lê Trọng Hiếu, Chủ tọa thông qua Thẻ lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè. Đại hội biểu quyết thông qua Thẻ lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 với 100% ý kiến đồng ý.

2) Thông qua chương trình Đại hội

Ông Lý Thành Tài, Giám đốc Công ty thông qua chương trình Đại hội. Đại hội biểu quyết thông qua chương trình Đại hội với 100% ý kiến đồng ý

3) Báo cáo Kết quả sản xuất - kinh doanh - tài chính năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022:

Ông Lý Thành Tài, Giám đốc Công ty, thay mặt Đoàn Chủ tịch trình bày Báo cáo số 0653/BC-CNNB-KHVTTH ngày 30/3/2022 về kết quả sản xuất - kinh doanh - tài chính năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022.

4) Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022:

Ông Lê Trọng Hiếu, Chủ tịch HĐQT, thay mặt Đoàn Chủ tịch trình bày Báo cáo số 0654/BC-CNNB-HĐQT ngày 30/3/2022 về hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022.

5) Báo cáo công tác năm 2021, phương hướng hoạt động năm 2022 của Ban Kiểm soát:

Bà Võ Thị Cẩm Tú - Trưởng Ban kiểm soát Công ty, trình bày:

- Báo cáo số 0655/BC-CNNB-BKS ngày 30/3/2022 về công tác năm 2021, phương hướng hoạt động năm 2022 của Ban Kiểm soát.

6) Báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2021:

Ông Nguyễn Hoàng Lam – Thành viên Ban kiểm soát Công ty, trình bày:

- Báo cáo Kiểm toán độc lập Số 140322.001/BCTC.HCM lập ngày 14/3/2022 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hãng Kiểm toán AASC.

7) Các nội dung trình Đại hội:

✚ Ông Nguyễn Anh Tuấn, thay mặt Đoàn chủ tịch Công ty trình bày lần lượt 07 vấn đề:

a/ Tờ trình số 0656/TTr-CNNB-HĐQT ngày 30/3/2022 về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2017 – 2022;

b/ Tờ trình số 0657/TTr-CNNB-HĐQT ngày 30/3/2022 về phương án phân phối lợi nhuận năm 2021;

c/ Tờ trình số 0658/TTr-CNNB-HĐQT ngày 30/3/2022 về tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022;

d/ Tờ trình số 0659/TTr-CNNB-HĐQT ngày 30/3/2022 về việc ủy quyền thương thảo Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch;

e/ Tờ trình số 0660/TTr-CNNB-HĐQT ngày 30/3/2022 về việc xem xét và lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022;

f/ Tờ trình số 0661/TTr-CNNB-HĐQT ngày 30/3/2022 về việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh “sản xuất điện” vào danh mục ngành, nghề kinh doanh của Công ty;

g/ Tờ trình số 0662/TTr-CNNB-HĐQT ngày 30/3/2022 về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty; thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

8) Đại hội thảo luận và biểu quyết về nội dung các báo cáo và đề trình của HĐQT:

✚ Ông Đỗ Văn Sinh, Trưởng ban kiểm phiếu cập nhật thông tin cổ đông tham dự đến thời điểm 9h55, số cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đăng ký tham



dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 là 133 cổ đông, đại diện cho 9.417.104 cổ phần (tương ứng với 86,4 % cổ phần có quyền biểu quyết)

Ông Đỗ Văn Sinh xin ý kiến biểu quyết của Đại hội bằng phiếu biểu quyết về các nội dung của Đại hội. 14 chỉ tiêu được Đại hội biểu quyết như sau:

Chỉ tiêu	Tỉ lệ đồng ý (%)	Tỉ lệ không đồng ý (%)
1. Báo cáo kết quả sản xuất - kinh doanh - tài chính năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022	100%	
2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022	100%	
3. Báo cáo công tác năm 2021, phương hướng hoạt động năm 2022 của Ban Kiểm soát	100%	
4. Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán	100%	
5. Miễn nhiệm & bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2017-2022.	100%	
6. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021	100%	
7. Tiền lương và thù lao của thành viên HĐQT và Kiểm soát viên năm 2022	100%	
8. Ủy quyền thương thảo và quyết định hợp đồng mua-bán sỉ nước sạch	Các cổ đông có lợi ích không liên quan với TCT CNSG TNHH MTV đồng ý 100%	
9. Ủy quyền lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính 2022	100%	
10. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh “sản xuất điện” vào danh mục ngành, nghề kinh doanh của Công ty	100%	
11. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty	100%	
12. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty	100%	
13. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị	100%	
14. Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát	100%	

9) Trình miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022; bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027.

Ông Lê Trọng Hiếu, Chủ tịch HĐQT, thay mặt Đoàn Chủ tịch trình bày Tờ trình số 0663/TTr-CNNB-HĐQT ngày 30/3/2022 về việc miễn nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022; bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027.

✚ Ông Lê Trọng Hiếu, thay mặt Đoàn Chủ tịch lấy ý kiến cổ đông về việc miễn nhiệm thành viên HĐQT và Ban kiểm soát theo nội dung Tờ trình số 0663/TTr-CNNB-HĐQT nêu trên. Và Đại hội biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT và Ban kiểm soát nêu trên với 100% ý kiến đồng ý.

✚ Ông Lê Trọng Hiếu trình bày danh sách ứng viên được đề cử làm thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên Công ty nhiệm kỳ 2022 – 2027.

✚ Ông Lê Trọng Hiếu lấy ý kiến cổ đông về danh sách ứng viên thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên.

✚ ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua danh sách nêu trên với 100% ý kiến đồng ý

10) Phản hưởng dẫn bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên :

Ông Đỗ Văn Sinh, Trưởng ban kiểm phiếu thông báo tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được cập nhật đến thời điểm 10h00 bỏ phiếu là 9.425.731/10.900.000 cổ phần (bằng 86,42% tổng số cổ phần); hướng dẫn về cách thức bầu cử bằng Phiếu bầu cử; tổ chức cổ đông tiến hành bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên.

11) Đại hội nghị giải lao và Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu:

12) Kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên

Đính kèm biên bản kết quả biểu quyết và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2022 – 2027

✚ Bầu Thành viên HĐQT:

- | | |
|--------------------------------|-------------------|
| - Tổng số Phiếu bầu đã phát ra | : 9.425.731 phiếu |
| - Tổng số Phiếu bầu thu về | : 9.383.689 phiếu |
| Trong đó, số Phiếu bầu hợp lệ | : 9.377.289 phiếu |

B1. Kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị

Kết quả trúng cử làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè nhiệm kỳ 2022 - 2027 như sau:

19298
CITY
HÀNH
UỐC
BÈ
HỒ CHÍ

Họ tên	Số phiếu bầu
1. Ông Lê Trọng Hiếu	10.537.449
2. Ông Lý Thành Tài	10.537.449
3. Ông Bùi Thanh Giang	10.544.449
4. Ông Lý Bửu Nghĩa	10.535.349
5. Ông Lục Chánh Trường	7.805.369
6. Ông Nguyễn Anh Tuấn	7.805.369
7. Ông Võ Tấn Bảo Giang	7.804.179

✚ Bầu Thành viên Ban Kiểm soát:

- Tổng số Phiếu bầu đã phát ra : 9.425.731 phiếu
- Tổng số Phiếu bầu thu về : 9.383.889 phiếu
- Trong đó, số Phiếu bầu hợp lệ : 9.374.489 phiếu

B2. Kết quả bầu Kiểm soát viên

Kết quả trúng cử làm Kiểm soát viên Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè nhiệm kỳ 2022 - 2027 như sau:

Họ tên	Số phiếu bầu
1. Bà Võ Thị Cẩm Tú	10.123.776
2. Ông Nguyễn Công Thành	10.004.176
3. Ông Nguyễn Hoàng Lam	9.983.526
4. Bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh	11.085.119
5. Bà Phạm Thị Phương Linh	5.628.244

Ông Nguyễn Tường Triêm công bố kết quả họp bầu Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban Kiểm soát và bổ nhiệm Ban Điều hành Công ty:

Bầu bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT và Trưởng ban Kiểm soát như sau:

- Ông Lê Trọng Hiếu – Chủ tịch HĐQT Công ty
- Bà Võ Thị Cẩm Tú – Trưởng ban Kiểm soát Công ty

Bầu bổ nhiệm Ban điều hành Công ty gồm các cá nhân:

- Ông Lý Thành Tài – Giám đốc Công ty
- Ông Nguyễn Ngọc Thanh – Phó Giám đốc Kỹ thuật Công ty
- Bà Vũ Thị Thuỳ Nga – Kế toán trưởng Công ty

13) Tri ân Ông Nguyễn An, Nguyễn Thanh Tùng Và Ông Phạm Chí Thiện

14) Thông qua Nghị quyết Đại hội

Ông Lê Trọng Hiếu, Chủ tọa, đọc dự thảo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022.

Đoàn chủ tịch lấy ý kiến và Đại hội biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội với 100% ý kiến đồng ý.

15) Thông qua Biên bản Đại hội

Bà Mai Ngọc Bích Hồng thay mặt Đoàn Thư ký đọc Biên bản Đại hội.

Đoàn chủ tịch lấy ý kiến và Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản Đại hội với 100% ý kiến đồng ý.

III. BẾ MẠC ĐẠI HỘI:

Ông Lê Trọng Hiếu, thay mặt Đoàn chủ tịch, đọc diễn văn bế mạc Đại hội.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè năm 2022 hoàn thành toàn bộ nội dung theo chương trình làm việc theo Điều lệ Công ty và Đại hội kết thúc lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày.

TM. ĐOÀN THƯ KÝ



Mai Ngọc Bích Hồng

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỌA**



Lê Trọng Hiếu



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 4 năm 2022

**BIÊN BẢN KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

Hôm nay, vào lúc 10 giờ 46 phút ngày 21/4/2022, tại Hội trường Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè - số 1179 đường Nguyễn Văn Linh, khu phố 4, phường Tân Phong, Quận 7, Tp.HCM, tổng số cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 tương ứng với 9,417,104 cổ phần, chiếm tỉ lệ 86.40% tổng số cổ phần của Công ty.

Căn cứ Thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra tính hợp lệ và thống kê kết quả biểu quyết các nội dung lấy ý kiến cổ đông tại Đại hội, cụ thể như sau:

I. Thành phần Ban kiểm phiếu: gồm 08 thành viên

1. Ông Đỗ Văn Sinh - Trưởng Ban
2. Ông Phạm Bá Hoan - Thành viên
3. Ông Trịnh Tuấn Anh - Thành viên
4. Bà Lê Quỳnh Thư - Thành viên
5. Bà Nguyễn Thị Thanh Tuyền - Thành viên
6. Ông Võ Đăng Khoa - Thành viên
7. Ông Võ Hoàng Thanh Ngọc - Thành viên
8. Ông Lê Hoàng Thiên Vũ - Thành viên

II. Tổng hợp kết quả biểu quyết các nội dung của Đại hội đồng cổ đông

A. Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết:

- Tổng số Phiếu biểu quyết đã phát ra : 9,417,104 phiếu
- Kết quả biểu quyết của cổ đông như sau:

Chỉ tiêu	Số phiếu biểu quyết			
	Hợp lệ	Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến
1. Báo cáo kết quả sản xuất - kinh doanh - tài chính năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022	9,417,104	9,417,104	0	0
	100 %	100 %	0 %	0 %
2. Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán	9,417,104	9,417,104	0	0
	100 %	100 %	0 %	0 %



3. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022	9,417,104	9,417,104	0	0
	100 %	100 %	0 %	0 %
4. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022	9,417,104	9,417,104	0	0
	100 %	100 %	0 %	0 %
5. Miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 - 2022	9,417,104	9,417,104	0	0
	100 %	100 %	0 %	0 %
6. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021	9,417,104	9,417,104	0	0
	100 %	100 %	0 %	0 %
7. Chế độ tiền lương và thù lao của HĐQT và BKS năm 2022	9,417,104	9,417,104	0	0
	100 %	100 %	0 %	0 %
8. Ủy quyền cho HĐQT thương thảo và quyết định hợp đồng mua bán sỉ nước sạch (cổ đông Tổng Công ty cấp nước Sài Gòn không có quyền biểu quyết)	3,591,834	3,591,834	0	0
	100 %	100 %	0 %	0 %
9. Ủy quyền cho HĐQT xem xét và lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022	9,417,104	9,417,104	0	0
	100 %	100 %	0 %	0 %

3304
CỔ
CỔ
CẤP
NH
2-TP

10. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh “Sản xuất điện” vào danh mục ngành, nghề kinh doanh của Công ty	9,417,104	9,417,104	0	0
	100 %	100 %	0 %	0 %
11. Dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty	9,417,104	9,417,104	0	0
	100 %	100 %	0 %	0 %
12. Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty	9,417,104	9,417,104	0	0
	100 %	100 %	0 %	0 %
13. Dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị	9,417,104	9,417,104	0	0
	100 %	100 %	0 %	0 %
14. Dự thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát	9,417,104	9,417,104	0	0
	100 %	100 %	0 %	0 %
15. Miễn nhiệm thành viên HĐQT, KSV nhiệm kỳ 2017 - 2022 và bầu thành viên HĐQT, KSV nhiệm kỳ 2022 - 2027	9,417,104	9,417,104	0	0
	100 %	100 %	0 %	0 %

Với kết quả biểu quyết như trên, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã thông qua các nội dung như sau:

1. Báo cáo kết quả sản xuất - kinh doanh - tài chính năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022.
2. Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.
3. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022.
4. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022.
5. Miễn nhiệm và bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 - 2022.

6. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021.
7. Chế độ tiền lương và thù lao của HĐQT và BKS năm 2022.
8. Ủy quyền cho HĐQT thương thảo và quyết định hợp đồng mua bán sỉ nước sạch.
9. Ủy quyền cho HĐQT xem xét và lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.
10. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh “Sản xuất điện” vào danh mục ngành, nghề kinh doanh của Công ty.
11. Dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
12. Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
13. Dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
14. Dự thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.
15. Miễn nhiệm thành viên HĐQT, KSV nhiệm kỳ 2017 - 2022 và bầu thành viên HĐQT, KSV nhiệm kỳ 2022 - 2027.

B. Bầu Thành viên Hội đồng quản trị

- Tổng số Phiếu bầu đã phát ra : 9,425,731 phiếu
- Tổng số Phiếu bầu thu về : 9,383,689 phiếu
- Trong đó, số Phiếu bầu hợp lệ : 9,377,289 phiếu

Kết quả

STT	Họ tên	Số phiếu bầu
1	Ông BÙI THANH GIANG	10,544,449
2	Ông LÊ TRỌNG HIẾU	10,537,449
3	Ông LÝ BỬU NGHĨA	10,535,349
4	Ông VÕ TẤN BẢO QUANG	7,804,179
5	Ông LÝ THÀNH TÀI	10,537,449
6	Ông LỤC CHÁNH TRƯỜNG	7,805,369
7	Ông NGUYỄN ANH TUẤN	7,805,369

Kết quả trúng cử làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè nhiệm kỳ 2022 - 2027 như sau (xếp theo thứ tự số phiếu bầu từ cao xuống thấp):

- 1 Ông BÙI THANH GIANG
- 2 Ông LÊ TRỌNG HIẾU
- 3 Ông LÝ THÀNH TÀI
- 4 Ông LÝ BỬU NGHĨA
- 5 Ông NGUYỄN ANH TUẤN
- 6 Ông LỤC CHÁNH TRƯỜNG
- 7 Ông VÕ TẤN BẢO QUANG

C. Bầu Kiểm soát viên

- Tổng số Phiếu bầu đã phát ra : 9,425,731 phiếu
- Tổng số Phiếu bầu thu về : 9,383,889 phiếu
- Trong đó, số Phiếu bầu hợp lệ : 9,374,489 phiếu

Kết quả

STT	Họ tên	Số phiếu bầu
1	Ông NGUYỄN HOÀNG LAM	9,983,526
2	Bà PHẠM THỊ PHƯƠNG LINH	5,628,244
3	Bà NGUYỄN THỊ NGỌC OANH	11,085,119
4	Ông NGUYỄN CÔNG THÀNH	10,004,176
5	Bà VÕ THỊ CẨM TÚ	10,123,776

Kết quả trúng cử làm Kiểm soát viên Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè nhiệm kỳ 2022 - 2027 như sau (xếp theo thứ tự số phiếu bầu từ cao xuống thấp):

- 1 Bà NGUYỄN THỊ NGỌC OANH
- 2 Bà VÕ THỊ CẨM TÚ
- 3 Ông NGUYỄN CÔNG THÀNH
- 4 Ông NGUYỄN HOÀNG LAM
- 5 Bà PHẠM THỊ PHƯƠNG LINH

Biên bản này được lập thành 04 bản có giá trị như nhau, được công bố trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và lưu hồ sơ tại Công ty.

TRƯỞNG BAN KIỂM PHIẾU



Đỗ Văn Sinh



BÁO CÁO

Kết quả sản xuất- kinh doanh - tài chính năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

Về định hướng hoạt động, Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè cùng với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV tiếp tục thực hiện nhiệm vụ bảo đảm chỉ tiêu 100% hộ dân trên vùng phục vụ cấp nước được sử dụng nước sạch theo Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2021. Điểm thuận lợi cơ bản về chủ trương là giá nước theo đối tượng và đơn giá mua sỉ năm kế hoạch 2021 theo lộ trình giai đoạn 2019 – 2022 đã được phê duyệt từ đầu năm; các chỉ tiêu chủ yếu và nhiệm vụ trọng tâm năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua tại Nghị quyết số 03/NQ-CNNB-ĐHĐCĐ ngày 15/4/2021 và Hội đồng Quản trị Công ty phê duyệt tại các nghị quyết phiên họp định kỳ để Công ty chủ động tổ chức triển khai các giải pháp đề ra.

Khó khăn rất lớn trong năm 2021 của cả nước và rất căng thẳng tại Thành phố Hồ Chí Minh là diễn biến phức tạp, kéo dài của dịch bệnh Covid 19, gây ảnh hưởng tiêu cực trên tất cả lĩnh vực kinh tế, xã hội và đời sống dân cư. Các cơ sở giáo dục, kinh tế, ngành nghề không thiết yếu phải ngừng hoạt động trong nhiều tháng; kết quả sản xuất - kinh doanh - dịch vụ nói chung đều giảm sút; hoạt động cấp nước phải điều chỉnh chế độ làm việc theo quy định về giãn cách xã hội để bảo đảm nguồn nước cho sinh hoạt thiết yếu của người dân và nhất là đủ nước sạch phục vụ cho nhu cầu phòng, chống dịch bệnh Covid-19 tại nhiều cơ sở y tế tập trung trên địa bàn Thành phố. Công nhân viên Công ty phải vừa phải tự bảo vệ sức khỏe bản thân và gia đình vừa phải tham gia hoàn thành nhiệm vụ cấp nước được phân công. Tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid-19 từ tháng 5/2021 đến tháng 9/2021 đối với Thành phố Hồ Chí Minh là rất lớn và chưa có tiền lệ. Đời sống dân cư căng thẳng, kinh tế suy yếu; Thành phố là một pháo đài trong công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Đó là một thử thách thực sự mà Thành phố Hồ Chí Minh phải và đã vượt qua, trong đó có

Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn nói chung và Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè nói riêng.

Ban điều hành xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên về kết quả sản xuất - kinh doanh - tài chính năm 2021 như sau:

B. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT-KINH DOANH-TÀI CHÍNH NĂM 2021:

1) Về kinh doanh nước sạch:

- Vượt qua khó khăn về quản lý khách hàng trong hơn 05 tháng thực hiện chế độ giãn cách xã hội phòng, chống dịch bệnh Covid-19, năm 2021 Công ty nỗ lực duy trì đủ áp lực và bảo đảm chất lượng nước sạch trong toàn vùng phục vụ theo chương trình cấp nước an toàn. Luôn duy trì tỉ lệ 100% hộ dân tại Quận 4, Quận 7 và huyện Nhà Bè đều được sử dụng nước sạch qua hơn 136.000 đầu nối; trong đó ưu tiên đảm bảo nguồn nước sạch cho các khu vực dân cư bị phong tỏa phòng, chống dịch bệnh và các điểm tiếp nhận, điều trị bệnh nhân Covid. Công ty tiếp tục cấp nước ổn định đến các xã Vùng hạ Huyện Cần Giuộc, Long An.

- Với diễn biến dịch bệnh Covid -19 kéo dài từ tháng 5/2021 đến tháng 10/2021, hoạt động sử dụng nước của tất cả khách hàng đều sụt giảm, kể cả tiêu dùng nước cho nhu cầu sinh hoạt, nên sản lượng nước tiêu thụ năm 2021 chỉ đạt trên 69,6 triệu m³, thấp hơn 2,4 triệu m³ so với năm 2020 và chỉ bằng 94,6% kế hoạch. Điều không tiên lượng từ đầu năm 2021 đã trở thành khó khăn cơ bản trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất - kinh doanh là các cơ sở sản xuất, kinh doanh - dịch vụ - giáo dục đều ngưng hoạt động trong nhiều tháng giãn cách xã hội; trường học không học sinh, nhà máy không công nhân; các khách hàng lớn như Công ty TNHH Phát triển Phú Mỹ Hưng, các Khu chế xuất... tiêu thụ nước ở mức thấp.

- Theo lộ trình giai đoạn 2019 – 2022, đơn giá nước mới, bình quân tăng 6% được áp dụng từ tháng 01/2021, góp phần tăng trưởng doanh thu tiền nước. Điểm tích cực về công tác quản lý giá biểu là giá bán bình chung quân tăng 7,54% - vượt mức tăng giá nêu trên để có thể đạt lợi nhuận kế hoạch năm 2021. Đó là kết quả của việc kiểm soát khá tốt định mức nước và duy trì được cơ cấu sản lượng nước cung cấp có đơn giá cao trong điều kiện hoạt động sản xuất - kinh doanh của khá nhiều khách hàng bị ngưng trệ trong giai đoạn giãn cách xã hội. Một là, Công ty hoàn thiện hơn hệ thống quản lý dữ liệu kinh doanh để phù hợp với điều kiện “hạn chế tiếp xúc” do dịch bệnh; trong đó tập trung vào công tác quản lý định mức nước, không để lưu trữ dài hạn (mặc định) đối với các trường hợp có định mức lớn, nhờ vậy vẫn duy trì được cơ cấu lượng nước sinh hoạt có đơn giá vượt định mức (mức giá cao) là 37% - tương đương cơ cấu năm 2020. Về nghiệp vụ, tuy có lúng túng bước đầu trong việc quản lý định mức nước không theo hộ khẩu (cho phù hợp với Luật Cư trú số 68/2020/QH14 ngày 13/11/2021 của Quốc hội và Thông tư số 56/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 Bộ Công an quy định về biểu mẫu trong đăng ký, quản lý cư trú), Công ty

từng bước thực hiện việc kiểm soát định mức nước qua phần mềm quản lý mã định danh cá nhân và chủ động xây dựng mối liên hệ với khách hàng qua hệ thống mạng xã hội trong việc kê khai và đăng ký hồ sơ cấp định mức nước, tạo tiền đề thuận lợi về công tác này trong năm 2022. Hai là, kiểm soát kỹ lưỡng giá nước theo đối tượng sử dụng. Tuy sản lượng nước năm 2021 giảm hơn 2,4 triệu m³, nhưng tỉ trọng lượng nước thuộc khung giá sản xuất - kinh doanh vẫn xấp xỉ cơ cấu của năm 2020, với tỉ lệ trên 23%, nên doanh thu tiền nước của hai đối tượng này chiếm gần 35% tổng doanh thu tiền nước; nhờ vậy, doanh thu tiền nước đạt gần 742,47 tỷ đồng, tăng hơn 5,06 tỷ đồng so với năm 2020.

- Công ty đã cơ bản hoàn thành việc phân vùng tách mạng hệ thống mạng lưới gần 990 km các tuyến ống cấp nước trên địa bàn. Việc quản lý mạng lưới cấp nước đã trải qua một năm khó khăn chưa từng có do phải đình hoãn công tác giám sát, kiểm tra, sửa chữa rò rỉ nước trên hiện trường trong nhiều tháng giãn cách xã hội. Giai đoạn này, việc sửa chữa mạng lưới chỉ thực hiện rất hạn chế đối với các điểm bể nổi và tại khu vực không bị phong tỏa. Lý do bất khả kháng này đã làm tỉ lệ thất thoát nước giai đoạn từ tháng 4/2021 đến tháng 9/2021 tăng đột biến, bình quân là 19,55%. Ngay sau giai đoạn bình thường mới, từ đầu tháng 10/2021, công tác đọc số được thực hiện đúng quy định, không để tình trạng tiêu thụ tạm tính trung bình nhiều kỳ và việc kiểm tra việc sử dụng nước, kiểm soát nước thất thoát vô hình được thực hiện tích cực hơn, công tác chăm sóc khách hàng được thực hiện chu đáo hơn.

- Công ty tập trung điều tiết áp lực nước trên toàn hệ thống các DMA, nỗ lực dò tìm và sửa chữa khẩn trương nhiều điểm bể ngầm và sửa ngay điểm bể nổi. Nhờ vậy, tỷ lệ thất thoát nước Quý IV/2021 được kéo giảm xuống 12,94%, góp phần duy trì tỉ lệ thất thoát nước chung năm 2021 là 16,58%. Tuy không đạt tỉ lệ thất thoát nước kế hoạch 14%, nhưng gần nửa năm phải “buông lỏng” việc quản lý khách hàng, quản lý mạng lưới cấp nước là một thử thách về chuyên môn, với yêu cầu cần phải xây dựng hệ thống quản lý ứng dụng sâu rộng kỹ thuật công nghệ, công nghệ thông tin về mặt kinh doanh và kỹ thuật. Và cũng là một bài học về công tác quản lý cấp nước nói chung đối với toàn thể CB-CNV Công ty trong những năm tới.

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	So sánh TH/KH (%)
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3=2/1</i>
- Sản lượng nước tiêu thụ	1.000m ³	73.600	69.605	94,57
- Doanh thu tiền nước	triệu đồng	792.464	742.466	93,69
<i>Trong đó: doanh thu Long An</i>	triệu đồng	9.713	10.463	107,72
- Tỷ lệ thất thoát nước	%	14,0	16,58	+2,58

- Về hoạt động nước đóng chai, tương tự hoạt động kinh doanh nước sạch, thương hiệu nước đóng chai Sawanew cũng bị sụt giảm trong năm 2021 với ba lý do: *một là*, giảm quy mô theo quy định pháp luật. Luật Lao động 2019, hiệu lực từ ngày 01/01/2021, quy định không dùng tiền lương của người lao động để mua sản phẩm do chính công ty sản xuất, tức không được phép kinh doanh trong tiêu dùng nội bộ doanh nghiệp; nên từ năm 2021 doanh thu nước đóng chai Sawanew giảm bình quân 1,5 tỷ đồng/năm và theo đó càng chiếm tỉ lệ rất thấp trong tổng doanh thu; *hai là*, giảm quy mô do tình huống bất khả kháng do dịch bệnh. Cụ thể là Xí nghiệp phải ngừng hoạt động nhiều tháng trong khu vực bị phong tỏa do dịch bệnh; doanh số các tháng 7, 8, 9 năm 2021 không thực hiện được. Từ sau giai đoạn bình thường mới, tháng 10/2021, hoạt động về nước đóng chai phải tốn thời gian “phục hồi” - do khách hàng là các tổ chức chưa sẵn sàng: như trường học vẫn chưa có học sinh, doanh nghiệp tạm ngưng sử dụng, một số đại lý nước đóng chai trả mặt bằng ngưng kinh doanh...; *ba là*, do cân nhắc về nguồn vốn, Công ty chỉ bảo trì sửa chữa, duy trì sản xuất trên thiết bị hiện có (có khuynh hướng giảm dần) nên kết quả sản xuất - kinh doanh năm 2021 sụt giảm so với doanh thu kế hoạch (3,5 tỉ đồng). Từ đầu năm 2022, Công ty hoàn thành các bước theo quy định pháp luật cho việc sáp nhập Xí nghiệp Nước tinh khiết Sawanew vào Phòng Kinh doanh theo Nghị quyết số 38/NQ-CNNB-HĐQT ngày 17/5/2021 của Hội đồng quản trị. Với mức doanh thu sản phẩm nước tinh khiết năm 2021 là thấp, dưới điểm hòa vốn, nên hiệu quả kinh doanh của thương hiệu nước đóng chai Sawanew là một bài toán khó về đầu tư mở rộng và giải pháp nâng cấp công nghệ trong điều kiện phải thực hiện chủ trương của Nhà nước là hạn chế, tiến tới không dùng chai nhựa chứa đựng nước uống. Tuy đã trải qua một năm rất khó khăn và với quy mô nhỏ, chỉ chiếm với 0,36% tổng doanh thu, nhưng đến nay nước tinh khiết Sawanew vẫn là nước uống đóng chai đảm bảo chất lượng và xây dựng được hình ảnh tốt của Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè trong hệ thống các doanh nghiệp kinh doanh nước sạch tại Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn.

2) Về công tác chăm sóc khách hàng và phát triển mạng lưới cấp nước:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	TH so với KH (%)
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	$3=2/1$
a. Gắn mới ĐHN cỡ nhỏ	Cái	2.000	1.804	90,2
b. Gắn mới ĐHN cỡ lớn	Cái	03	04	133,33
c. Thay ĐHN cỡ nhỏ	Cái	26.600	18.674	70,2
d. Thay ĐHN cỡ lớn	Cái	50	30	60,0

- Tiếp tục đảm bảo chỉ tiêu 100% hộ dân được sử dụng nước sạch (theo Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2021), Công ty phát triển thêm

được 1.804 đồng hồ nước mới, với quy trình gắn mới được cải tiến là hoàn thành thi công trong vòng 03 ngày làm việc; trong đó, Quận 4 là 61 cái; Quận 7: 644 cái và huyện Nhà Bè: 1.099 cái. Do thời gian làm việc bình thường trên địa bàn giảm, nên việc thay đồng hồ nước được ưu tiên thực hiện cho loại lớn và các trường hợp hư, ngưng hoạt động để đảm bảo tính đúng lượng nước tiêu thụ cho hóa đơn tiền nước; theo đó số lượng thay hoàn thành là 18.674 cái - chỉ đạt 70,2% kế hoạch.

- Khó khăn do nhiều tháng làm việc theo chế độ giãn cách xã hội có ảnh hưởng đến việc chăm sóc khách hàng nhưng cũng đã mở ra cơ hội Công ty buộc phải đẩy mạnh các hoạt động giao tiếp trực tuyến; trong đó, tập trung xây dựng mối quan hệ với khách hàng qua việc khai thác ứng dụng công nghệ thông tin trong nghiệp vụ kinh doanh và giao tiếp qua mạng xã hội, hoàn chỉnh thêm các giao thức hoạt động của Trung tâm chăm sóc khách hàng trực tuyến - Call Center và Hệ thống ứng dụng chăm sóc khách hàng hoạt động 24/24.

3) Về công tác thu tiền nước:

- Quy mô kinh doanh của Công ty tăng dần qua từng năm với doanh thu tiền nước năm 2021 đạt gần 742,5 tỷ đồng (bình quân gần 3 tỉ đồng/ ngày làm việc), tăng gần 5,1 tỷ đồng so với năm 2020. Thực hiện chủ trương của Chính phủ và hạn chế “giao tiếp trực tiếp” nhằm phòng, chống dịch bệnh, năm 2021 Công ty triển khai giảm thu tiền trực tiếp, tiến tới không thu tiền nước bằng tiền mặt tại nhà khách hàng. Công ty kiểm soát tốt số thu và duy trì chính xác dữ liệu trực tuyến về hóa đơn tiền nước trên toàn hệ thống, tạo thuận lợi cho hoạt động thu hộ tiền nước tại các điểm thu thuộc ngân hàng có hợp tác, các kênh thu tiền qua phương tiện công nghệ như các ví điện tử, internet-banking...

- Mặt khác, công nhân thu tiền từng bước làm quen với phương thức quản lý công nợ tiền nước đối với khách hàng theo địa bàn và chủ động nhắc nợ tiền nước qua các kênh tin nhắn SMS, mạng xã hội... nên tỷ lệ thực thu đạt năm 2021 gần 97,8% là kết quả đáng khích lệ. Công ty tiếp tục mở thêm kênh truyền thông và điểm thu tiền tại các khu vực vùng xa như ven Huyện Nhà Bè mà khách hàng không quen thanh toán tiền nước qua kênh công nghệ hoặc khó khăn về chậm thu tiền do khách hàng thuộc khu cách ly sẽ không còn; nên tỉ lệ thực thu trong năm 2022 chắc chắn sẽ đạt ngưỡng tối thiểu 99%.

4) Về công tác xây dựng cơ bản:

- Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2021 của Công ty gồm 14 công trình chuyển tiếp và thực hiện đầu tư về phát triển hoàn chỉnh mạng lưới cấp nước; sửa chữa ống mục và xây mới 01 hầm đồng hồ tổng cho công tác phân vùng tách mạng. Trong nhiều tháng thực hiện chế độ giãn cách xã hội phòng, chống dịch Covid, việc hạn chế tiếp xúc với đối tác và cơ quan chuyên ngành, nên thủ tục đầu tư về xây dựng cơ bản chậm thực hiện. Theo đó, năm 2021 Công ty chỉ hoàn thành được 01 công

trình phát triển mạng lưới cấp nước, với chiều dài 1.597 mét đạt 19,57% so với kế hoạch; và sẽ chuyển tiếp thực hiện đầu tư sang năm 2022 các công trình đã được phê duyệt danh mục.

- Công trình phát triển mạng lưới cấp nước vốn khách hàng như Dự án khu dân cư GS tại Huyện Nhà Bè cũng bị chậm tiến độ theo tình hình chung. Đến cuối năm 2021, chủ đầu tư vẫn đang hoàn thiện “Dự án - giai đoạn 1.1”. Công ty tiếp tục theo dõi và làm việc với đối tác về việc hoàn chỉnh mạng lưới cấp nước và cung cấp nước sạch kịp thời theo yêu cầu của Dự án trong kế hoạch đô thị hóa huyện Nhà Bè.

5) Về kết quả tài chính:

- Về công tác quản lý tài chính, Công ty luôn thực hiện đúng quy định pháp luật, tuân thủ theo chế độ kế toán hiện hành và xây dựng nền tài chính doanh nghiệp lành mạnh; hoàn thành các nghĩa vụ tài chính với ngân sách Nhà nước, bảo toàn nguồn vốn Nhà nước, vốn cổ đông. Việc đầu tư và mua sắm thực hiện theo các nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	So sánh TH với KH (%)
<i>A</i>		<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3=2/1</i>
1. Tổng doanh thu	triệu đồng	797.964	750.683	94,13
<i>Trong đó:</i>				
a) Doanh thu nước sạch	triệu đồng	792.464	742.466	93,69
b) DT nước Sawanew	triệu đồng	3.500	2.707	77,34
2. Tổng chi phí	triệu đồng	775.961	728.026	93,82
3. Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	22.003	22.657	102,97

- Năm 2021, với sản lượng nước đạt 94,57% kế hoạch, tổng doanh thu chỉ đạt gần 750,7 tỉ đồng, bằng 94,13% kế hoạch; nhưng Công ty vẫn nỗ lực hoàn thành 102,97% lợi nhuận kế hoạch, với tổng lợi nhuận trước thuế là 22,657 tỉ đồng. Bằng giải pháp kiểm soát tốt dòng tiền kinh doanh, tập trung tiết kiệm chi phí kinh doanh, nên Công ty duy trì được lợi nhuận theo tiến độ hàng quý và bảo đảm hiệu quả hiệu kinh doanh chung năm 2021.

6) Về công tác quản trị doanh nghiệp, thông tin cổ phiếu NBW năm 2021:

- Công ty tập trung thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu về sản xuất - kinh doanh - tài chính; như sản lượng nước cung cấp, tổng doanh thu, tổng chi phí, tổng lợi nhuận... để hoàn thành nhiệm vụ năm 2021 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021 và các nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty.

- Về công tác quản lý kỹ thuật, tập trung triển khai các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin; như hoàn thiện và vận hành hiệu quả phần mềm “Quản lý sự cố” giúp kiểm soát tốt và sửa bể nhanh chóng các điểm rò rỉ nước trên mạng lưới với chế độ tổ trực sửa bể thường trực 24/24; triển khai giải pháp mô phỏng thủy lực WaterGem tại một số DMA Quận 4, phục vụ cho dự án sửa chữa ống mục; tăng số lượng các điểm quan trắc trực tuyến và nâng cao hiệu quả công tác giám sát chất lượng nước; thường xuyên cập nhật dữ liệu về hệ thống cấp nước và thông tin khách hàng phát sinh.

- Áp dụng hệ thống ISO 9001-2015, tổ chức đánh giá định kỳ việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quy trình thủ tục công tác của các Phòng, ban, đội, Xí nghiệp nhằm nâng cao chất lượng làm việc và hiệu quả công tác.

- Chuẩn bị các điều kiện cho việc hợp nhất công tác đọc số của Đội Quản lý đồng hồ nước và công tác thu tiền của Đội Thu tiền để thành lập 02 Đội Quản lý khách hàng theo địa bàn để có thể tổ chức thực hiện tốt nghiệp vụ đọc số và quản lý công nợ tiền nước của khách hàng theo địa bàn; chuẩn bị các điều kiện theo quy định pháp luật để sáp nhập Xí Nghiệp Nước tinh khiết SawaNew vào Phòng Kinh Doanh theo Nghị quyết số 38/NQ-CNNB-HĐQT ngày 17/5/2021 của Hội đồng quản trị Công ty.

- Công ty đã thực hiện công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đầy đủ, kịp thời theo quy định hiện hành.

+ Về thông tin cổ phiếu NBW của Công ty được giao dịch trên thị trường chứng khoán từ ngày 01/01/2021 đến 31/12/2021 tại trang “cophieu68.vn” cho thấy: năm 2021 cổ phiếu NBW vẫn tăng trưởng về giá khớp lệnh và ổn định về tính thanh khoản trên thị trường chứng khoán. Cụ thể: Tổng số khối lượng khớp lệnh là 100.900 cổ phiếu với tổng giá trị giao dịch là 2,41 tỉ đồng; Giá khớp lệnh thấp nhất là 17.000 đồng/cổ phiếu; Giá khớp lệnh cao nhất là 38.000 đồng/cổ phiếu.

7) Đánh giá chung:

Tuy gặp nhiều khó khăn bởi dịch bệnh Covid -19 kéo dài, nhưng với sự thống nhất trong Ban lãnh đạo và sự đồng lòng, không ngại khó của toàn thể CB-CNV, năm 2021 Công ty vẫn nỗ lực duy trì được các yếu tố phát triển bền vững; thể hiện qua các điểm sau:

- Một là, thực hiện tốt chương trình cấp nước an toàn theo kế hoạch chung của ngành nước, hoàn thành các chỉ tiêu phát triển mạng lưới và khách hàng, đảm bảo 100% hộ dân vùng phục vụ được cung cấp nước sạch và tiếp tục cấp nước ổn định đến các vùng hạ Huyện cần Giuộc, tỉnh Long An; nhất là đảm bảo nguồn nước kịp thời cho nhu cầu phòng, chống dịch bệnh Covid trên địa bàn phục vụ.

- Hai là, quản lý tốt về mặt tài chính, tiết kiệm được chi phí kinh doanh, hoàn thành chỉ tiêu tổng lợi nhuận, đạt 102,97% kế hoạch; đảm bảo được thu nhập của người lao động và bảo đảm tăng trưởng cổ tức so với năm 2020.

- Ba là, Công ty chủ động triển khai tích cực các giải pháp làm việc trực tuyến và khai thác được ứng dụng công nghệ trong quản lý cấp nước; giải quyết nhanh hồ sơ khách hàng qua kênh trực tuyến; kiểm soát được dữ liệu kinh doanh và việc sử dụng nước của khách hàng lớn, tăng trưởng được giá bán bình quân.

- Bốn là, tạo được hình ảnh là một “doanh nghiệp thân thiện” qua việc tham gia hoạt động tương trợ cộng đồng bằng hình thức miễn tiền nước cho một số đối tượng khách hàng là hộ nghèo, hộ cận nghèo, khu cách ly tập trung; giảm 10% tiền nước sinh hoạt cho người dân chịu ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 do Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV khởi xướng và Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt tại Nghị quyết số 40/NQ-CNNB-HĐQT ngày 30/8/2021, với số tiền nước miễn, giảm cho khách hàng là 20.139.108.076 đồng (trong đó, Tổng Công ty chia sẻ 70% chi phí với số tiền là 13.393.447.033 đồng; Công ty chịu 30% chi phí với số tiền là 6.745.661.043 đồng).

- Năm là, cán bộ công nhân viên đoàn kết, tự tin, nỗ lực vượt khó, tham gia thực hiện tốt mọi nhiệm vụ cấp nước được phân công theo chế độ giãn cách xã hội ngay cả trong giai đoạn dịch bệnh Covid-19 căng thẳng, từ tháng 5/2021 đến tháng 9/2021.

II. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHIỆM VỤ NĂM 2022

Với phương châm “Kiến tạo động lực mới, phát triển bền vững” Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè tập trung tổ chức thực hiện tốt các chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và các nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty năm 2022 với các nhiệm vụ và giải pháp sau:

1) Chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu năm 2022:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Tăng trưởng so với TH 2021 (%)
a/ Sản lượng nước tiêu thụ	1.000 m ³	69.605	72.500	+4,16
b/ Tổng doanh thu	triệu đồng	750.683	842.063	+12,17
c/ Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	22.657	23.248	+2,61

2) Nhiệm vụ trọng tâm:

- Một là, cấp nước an toàn và tăng sản lượng nước cung cấp: tập trung nâng cao năng lực cấp nước trên cơ sở triển khai quyết liệt việc phát triển mạng lưới cấp nước và gắn mới đồng hồ nước; duy trì bền vững chỉ tiêu 100% hộ dân được cấp nước sạch, đảm bảo mục tiêu tăng trưởng lượng nước cung cấp theo Chương trình cấp

nước an toàn trên vùng phục vụ cấp nước tại Quận 4, Quận 7, huyện Nhà Bè, quan tâm đến việc cấp nước đối với các khách hàng tiềm năng như Dự án Khu dân cư GS... và tiếp tục cấp nước an toàn, hiệu quả trên vùng cấp nước mở rộng tại các xã Vùng hạ, Huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An;

- Hai là giảm thất thoát nước, giảm chi phí kinh doanh và tăng trưởng doanh thu: kiểm soát tốt dòng tiền kinh doanh, tiết kiệm chi phí; tiếp tục triển khai các giải pháp chuyên sâu về giảm nước thất thoát thất thu, nhằm thực hiện được mục tiêu giảm bền vững thất thoát nước, phấn đấu đạt tỷ lệ thất thoát nước bình quân năm là 12%, tiệm cận đến tỷ lệ thất thoát nước kinh tế; kiểm soát tốt các chỉ tiêu kinh doanh như chỉ số nước, giá biểu, định mức nước... và tăng trưởng được giá bán bình quân;

- Ba là, nâng cao chất lượng làm việc và trình độ quản trị doanh nghiệp: có giải pháp nâng cao hơn nữa chất lượng dịch vụ khách hàng trên cơ sở đẩy mạnh cải cách hành chính và tăng mức ứng dụng công nghệ thông tin theo hướng tiện lợi hơn cho khách hàng và thích ứng nhanh với điều kiện làm việc theo chế độ phòng, chống dịch bệnh; nâng cao năng lực của cán bộ về mặt chỉ huy và tham mưu giỏi trong thực hiện nhiệm vụ; xây dựng cơ sở làm việc tiện ích hơn.

3) Giải pháp thực hiện chủ yếu:

Để thực hiện nhiệm vụ trọng tâm và các chỉ tiêu nêu trên, Công ty tập trung chủ động triển khai các giải pháp chủ yếu sau:

a) Có giải pháp điều phối áp lực nước trong điều kiện tiếp nhận nguồn nước BOO Thủ Đức theo các chế độ bơm và nguồn nước tăng thêm từ tuyến cấp 2 mới vận hành đảm bảo hai yêu cầu: một là, đủ nước cho nhu cầu sử dụng trên toàn vùng phục vụ cấp nước để tăng sản lượng; hai là, kiểm soát được tỷ lệ thất thoát nước trên từng tiểu vùng DMA; triển khai giải pháp mô phỏng thủy lực WaterGem tại các DMA trên địa bàn Quận 4, Quận 7 để thực hiện tốt kế hoạch giảm thất thoát nước năm 2022;

b) Đẩy mạnh công tác phân vùng tách mạng, thiết lập hoàn chỉnh các tiểu vùng DMA; đến cuối năm 2022, vận hành tất cả các DMA trên địa bàn, để kiểm soát thất thoát nước hữu hình; có chương trình kiểm tra thường xuyên và kiểm tra chuyên đề nhằm đánh giá việc thực hiện đúng quy định nghiệp vụ kinh doanh và việc sử dụng nước của khách hàng để kiểm soát thất thoát nước vô hình;

c) Nâng cao mức ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý mạng lưới cấp nước; đầu tư thiết bị công nghệ có chức năng kiểm soát ngày càng tốt hơn về áp lực và chất lượng nước trên một số tuyến ống (từ thí điểm đến mở rộng); trong đó, sử dụng các loại vật tư có tích hợp công nghệ thông minh, đầu tư tăng số lượng các điểm quan trắc trực tuyến và nâng cao hơn nữa chất lượng công tác giám sát chất lượng nước; tiếp tục xây dựng cơ sở dữ liệu NhabeGis với độ tin cậy cao, đảm bảo

cho mục tiêu cấp nước an toàn và thực hiện chủ trương hiện đại hóa dần công tác quản lý cấp nước;

d) Tổ chức hoạt động hiệu quả các mặt công tác của 02 Đội Quản lý khách hàng theo địa bàn để thực hiện đồng thời nhiệm vụ đọc số và quản nợ tiền nước; thực hiện quyết liệt giải pháp quản lý khách hàng, kiểm soát tốt các chỉ tiêu kinh doanh về lượng nước tiêu thụ, giá biểu theo đối tượng, định mức nước... có ảnh hưởng đến giá bán bình quân và tăng trưởng doanh thu tiền nước; nghiên cứu, sớm triển khai các giải pháp đọc số theo từng khu vực DMA để đánh giá chất lượng công tác của công nhân viên và hiệu quả kinh tế theo từng tiểu vùng cấp nước; áp dụng các biện pháp kinh tế kích cầu tiêu dùng nước đối với khách hàng tập thể; thực hiện dịch vụ cấp nước ngày càng tốt hơn đối với tất cả khách hàng.

e) Xây dựng và đưa vào hoạt động Trung tâm điều hành cấp nước thông minh (IOC) Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè, phục vụ cho việc quản lý, vận hành hiệu quả mạng lưới cấp nước và hỗ trợ cho việc ra quyết định mục tiêu về sửa chữa và xây dựng hệ thống cấp nước; chuẩn bị các điều kiện kỹ thuật về lựa chọn công nghệ truyền dữ liệu thông minh trên cơ sở thống nhất về mặt kỹ thuật để có thể kết nối dữ liệu đồng bộ và phù hợp với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn và cho phép mở rộng dần việc kết chuyển dữ liệu vào những năm tiếp theo.

f) Triển khai thực hiện các công tác đầu tư xây dựng cơ bản đúng về quy định, nhanh về tiến độ; với yêu cầu đảm bảo chất lượng thi công công trình; đảm bảo các tiêu chí quản lý về vật tư cấp nước và thời gian sử dụng công trình.

g) Xây dựng các giải pháp làm việc trực tuyến; xây dựng môi trường làm việc ngày càng lịch sự và tiện lợi hơn qua việc triển khai tích cực Công trình đầu tư, sửa chữa nâng cấp Văn phòng làm việc theo Nghị quyết đã được Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất - kinh doanh - tài chính năm 2021 và kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè phê duyệt các chỉ tiêu chủ yếu theo phương hướng nhiệm vụ năm 2022.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT Công ty;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Lưu VT, HS.





PHỤ LỤC

VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT - KINH DOANH - TÀI CHÍNH NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số 0653/BC-CNNB-KHVTTH ngày 30/3/2022)

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 2021	TH2021/ KH2021
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4=3/2</i>
A. Về sản xuất - kinh doanh:					
1. Sản lượng nước tiêu thụ	1.000m ³	72.008	73.600	69.605	94,57%
2. Gắn mới ĐHN	Cái	3.597	2.000	1.804	90,20%
3. Gắn mới ĐH cỡ lớn	Cái	-	03	04	133,33%
4. Thay ĐHN nhỏ	Cái	24.170	26.600	18.674	70,20%
5. Thay ĐHN lớn	Cái	55	50	30	60,00%
6. Tỷ lệ thất thoát nước	%	13,12	14,00	16,58	+2,58%
B. Về đầu tư xây dựng					
1. Phát triển mạng lưới	triệu đồng	3.998	18.413	1.416	7,69%
2. Sửa chữa ống mục	triệu đồng	16.126	18.480	-	-
3. Hàm đồng hồ tổng	triệu đồng	754	684	-	-
C. Về mua sắm thiết bị và sửa chữa Văn phòng					
1. Mua sắm trang thiết bị phục vụ cho công tác giám thất thoát nước	triệu đồng	3.998	3.490	2.796	80,12%
2. Mua sắm thiết bị công nghệ thông tin	triệu đồng	1.096	4.165	3.946	94,74%
3. Sửa chữa, nâng cấp Văn phòng làm việc, công trình nội bộ Công ty	triệu đồng	1.643	3.000	346	11,53%
D. Về tài chính:					
1. Tổng doanh thu	triệu đồng	751.382	797.964	750.683	94,07%
2. Tổng chi phí	triệu đồng	730.583	775.961	728.026	93,82%
3. Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	20.799	22.003	22.657	102,97%





Số: **0654/BC-CNNB-HDQT**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO

**Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2021
và phương hướng hoạt động năm 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè báo cáo hoạt động năm 2021 của Công ty như sau:

I. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

1) Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty nhiệm có 07 thành viên, cụ thể như sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Cổ phần sở hữu		Cổ phần đại diện sở hữu	
			S.lượng	Tỉ lệ (%)	S.lượng	Tỉ lệ (%)
1	Nguyễn An (<i>miễn nhiệm ngày 01/9/2021</i>)	Chủ tịch	0	0	1.456.318 (Sawaco)	13,36
	Lê Trọng Hiếu (<i>bổ nhiệm ngày 01/9/2021</i>)		0	0		
2	Bùi Thanh Giang	Thành viên	0	0	1.456.318 (Sawaco)	13,36
3	Lý Thành Tài	Thành viên	6.700	0,061	1.456.318 (Sawaco)	13,36
4	Lý Bửu Nghĩa	Thành viên	0	0	1.456.318 (Sawaco)	13,36
5	Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên	0	0	1.090.000 (Đông Á Bank)	10,00
6	Lục Chánh Trường	Thành viên	0	0	2.182.000 (REE Water)	20,02
7	Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên	0	0		

Kể từ ngày 01/9/2021, ông Nguyễn An nghỉ hưu theo chế độ. Xem xét đề nghị của cổ đông Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV, Hội đồng quản trị Công ty đã thống nhất bầu bổ sung ông Lê Trọng Hiếu tạm thời làm thành viên Hội đồng

quản trị và giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị, thay thế cho ông Nguyễn An trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2017 - 2022.

2) Kết quả sản xuất kinh doanh

Năm 2021 là một năm hết sức khó khăn do dịch bệnh Covid-19 bùng phát kéo dài, làm đình trệ hoạt động của các nhà máy, xí nghiệp, cơ sở kinh doanh dịch vụ, gây ảnh hưởng đến sản lượng nước cung cấp của Công ty; Tuy nhiên, Công ty vẫn thực hiện tốt chương trình cấp nước an toàn cho nhu cầu sinh hoạt của hộ gia đình và sản xuất - kinh doanh của các tổ chức trên vùng phục vụ cấp nước Quận 4, Quận 7, huyện Nhà Bè và các xã vùng hạ huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, qua trên 136.000 đầu nối, với chất lượng nước theo tiêu chuẩn quy định và đủ áp lực cho nhu cầu sử dụng, duy trì chỉ tiêu 100% hộ dân trong vùng phục vụ được cấp nước sạch của Công ty.

Góp phần vào cùng chính quyền địa phương trong công tác phòng, chống dịch bệnh, Công ty đã triển khai lắp đặt đồng hồ nước kịp thời cho các khu cách ly tập trung, bệnh viện dã chiến trên địa bàn cung cấp để cung cấp nước cho lực lượng làm công tác phòng, chống dịch và bệnh nhân Covid-19 nơi đây.

Do ảnh hưởng kéo dài của dịch bệnh Covid-19, thời gian giãn cách kéo dài làm cho phần lớn các nhà máy, xí nghiệp, cơ sở kinh doanh phải đóng cửa nên mức sử dụng nước của các khách hàng lớn (như Khu chế xuất, Khu Công nghiệp, trường đại học...) bị giảm sút đáng kể. Sản lượng nước cung cấp năm 2021 là 69.605 ngàn m³, đạt 94,57% kế hoạch năm.

Công tác chống thất thoát nước luôn được quan tâm và tập trung thực hiện thông qua công tác quản lý phân vùng tách mạng, tích cực, chủ động dò tìm điểm bể và sửa bể kịp thời; điều phối các DMA hợp lý; kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ thất thoát nước vô hình. Năm 2021, do phải thực hiện cách ly xã hội để phòng chống dịch kéo dài, công tác dò tìm và sửa bể trong những tháng cách ly không thể thực hiện được làm cho tỉ lệ thất thoát nước tăng cao. Mặc dù, sau khi hết giãn cách xã hội, Công ty đã gấp rút tăng cường thực hiện dò và sửa bể nhưng tỉ lệ thất thoát nước cả năm vẫn ở mức 16,58%, cao hơn kế hoạch đề ra là 2,58%.

Công ty tiếp tục triển khai cải cách thủ tục hành chính theo hướng tiện lợi hơn cho khách hàng; rà soát và sửa đổi các quy chế phối hợp làm việc có hiệu quả hơn giữa các phòng-ban-đội chuyên môn; triển khai các giải pháp nâng cao dần mức ứng dụng công nghệ thông tin trong nghiệp vụ kinh doanh và giao tiếp với khách hàng. Trung tâm chăm sóc khách hàng trực tuyến - Call Center đã giải quyết các dịch vụ trực tuyến cho khách hàng trong thời điểm dịch bệnh bùng phát. Sau khi hết giãn cách xã hội, Công ty đã tổ chức tốt hệ thống chăm sóc khách hàng để giải quyết kịp thời, thỏa đáng các yêu cầu dịch vụ phát sinh, tồn đọng trong thời gian cách ly xã hội, không để xảy ra sự phiền hà, khó khăn cho khách hàng. Qua đó đã tạo được sự hài lòng cho khách hàng khi giao tiếp, nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng của Công ty.

Về kết quả tài chính, nhờ việc áp dụng giá nước mới theo lộ trình 2019 – 2022 đã góp phần tăng giá bán bình quân 7,54% so với năm 2020. Tổng doanh thu đạt 750.683 triệu đồng, lợi nhuận trước thuế thực hiện đạt 22.657 triệu đồng, vượt 2,97% so với kế hoạch năm. Đây là nỗ lực rất lớn của Công ty trong việc tiết giảm chi phí nhằm đảm bảo lợi nhuận năm 2021 theo kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đã giao, trong bối cảnh cả nền kinh tế gặp khó khăn do dịch bệnh Covid-19. Qua đó, đảm bảo thu nhập của người lao động và cổ tức của cổ đông.

3) Về hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị hoạt động theo Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty, Quy chế quản trị hiện hành. Thành viên Hội đồng quản trị là những người kinh nghiệm trong công tác quản trị doanh nghiệp và có tâm huyết đối với các hoạt động tại Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị tham dự đầy đủ các phiên họp và thể hiện được tinh thần trách nhiệm, tính cẩn trọng và thực hiện đúng thẩm quyền trong việc thông qua các quyết định thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2021.

Năm 2021, Hội đồng quản trị tổ chức 05 phiên họp (trong đó có 1 phiên họp trực tuyến do ảnh hưởng của dịch Covid-19) để xem xét, đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2020; thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021; xem xét, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng quý năm 2021; thông qua tài liệu và chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021; xem xét sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty; triển khai công tác kiểm toán nội bộ tại Công ty. Ngoài ra, Hội đồng quản trị thực hiện 2 lần cho ý kiến bằng văn bản để thông qua đơn giá mua bán sỉ nước sạch năm kỳ 12/20219, năm 2020 và năm 2021.

Số buổi dự họp Hội đồng quản trị năm 2021 của các thành viên như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi dự họp HĐQT	Tỷ lệ dự họp
1	Nguyễn An	Chủ tịch	4/4	100%
2	Lê Trọng Hiếu	Chủ tịch	1/1	100%
3	Lý Thành Tài	Thành viên	5	100%
4	Bùi Thanh Giang	Thành viên	5	100%
5	Lý Bửu Nghĩa	Thành viên	5	100%
6	Lục Chánh Trường	Thành viên	5	100%
7	Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên	5	100%
8	Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên	5	100%

(đính kèm Phụ lục: Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty năm 2021)

4) Thù lao của Hội đồng quản trị

Chế độ tiền lương, thù lao của người quản lý Công ty được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước.

Đối với người quản lý chuyên trách gồm có Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán Trưởng, tiền lương áp dụng theo hệ thống thang, bảng lương hiện hành của Công ty với tổng số tiền lương thực hiện là 2.864 triệu đồng (bình quân 477,3 triệu đồng/người/năm); đối với người quản lý không chuyên trách, thù lao thực hiện theo quyết định tại Nghị quyết số 03/NQ-CNNB-ĐHĐCĐ ngày 15/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, trong đó: Thành viên HĐQT là 7 triệu đồng/người/tháng và Kiểm soát viên là 3,5 triệu đồng/người/tháng.

5) Các giao dịch với người có liên quan

Theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, Hội đồng quản trị đã xem xét và thông qua Nghị quyết số 35/NQ-CNNB-HĐQT ngày 04/3/2021 về đơn giá mua bán sỉ nước sạch năm 2021, Công ty thực hiện hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2021 với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV (cổ đông lớn nắm giữ 53,44% vốn điều lệ Công ty) với giá trị là 542,72 tỉ đồng.

6) Đánh giá hoạt động của Ban Giám đốc

Giám đốc Công ty thể hiện đúng mối quan hệ công tác với Hội đồng quản trị theo Điều lệ Tổ chức - hoạt động, Quy chế về quản trị nội bộ Công ty và theo ủy quyền của Hội đồng quản trị Công ty đối với các giao dịch mua bán với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn Trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

Trong quản trị doanh nghiệp, Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng quy định pháp luật hiện hành về chế độ tài chính, nghĩa vụ thuế và phí bảo hiểm. Trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, Giám đốc Công ty thể hiện tốt vai trò chỉ huy; chỉ đạo triển khai tích cực các giải pháp quản lý dòng tiền kinh doanh, giảm nước thất thoát, tăng trưởng sản lượng và doanh thu, bảo đảm hiệu quả kinh doanh theo định hướng tại các nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty.

Mối quan hệ trong nội bộ Ban Giám đốc Công ty là khá tốt qua sự phân công nhiệm vụ cụ thể. Các thành viên Ban Giám đốc có năng lực công tác, có chuyên môn giỏi, được tập thể người lao động tin nhiệm và thể hiện được tính thống nhất trong các quyết định thuộc các lĩnh vực chuyên môn cấp nước về mặt kinh doanh và kỹ thuật. Nhờ vậy, thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 đối với các chỉ tiêu còn nhiều khó khăn, nhưng giá bán bình quân và lợi nhuận vẫn đạt hiệu quả.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

1. Dự báo tình hình năm 2022

✦ Thuận lợi:

- Nguồn nước cung cấp cho Công ty luôn ổn định, liên tục với áp lực mạnh và đảm bảo chất lượng. Đây là điều kiện thuận lợi để Công ty hoàn thành mục tiêu duy trì tỉ lệ 100% hộ dân được cấp nước sạch theo chủ trương của Ủy ban nhân dân Thành phố.
- Khu vực Quận 7, huyện Nhà Bè và huyện Cần Giuộc Long An còn nhiều tiềm năng phát triển, xây dựng mới các khu dân cư tạo tiền đề gia tăng sản lượng nước cho Công ty.
- Việc áp dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin, vật tư mới ngành nước giúp cho việc quản trị Công ty, quản lý hệ thống cấp nước và nâng cao năng suất, hiệu quả trong sản xuất kinh doanh, chất lượng dịch vụ khách hàng ngày càng được cải thiện.

✦ Khó khăn:

- Dự báo, tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp, nền kinh tế chưa phục hồi gây ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tình hình biến đổi khí hậu, hạn hán, xâm nhập mặn đang đe dọa trực tiếp đến nguồn nước sản xuất và sinh hoạt cung cấp cho Thành phố, đòi hỏi phải đầu tư lớn cho việc xử lý nguồn nước làm gia tăng chi phí đầu vào.
- Để tiếp tục giảm tỉ lệ thất thoát nước đòi hỏi phải đầu tư nguồn lực tài chính rất lớn về máy móc, trang thiết bị, công nghệ, vật tư, đầu tư phát triển, cải tạo mạng lưới cấp nước và nguồn nhân lực.
- Việc tăng giá nước theo Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố đến năm 2022 là hết lộ trình tăng giá, đây cũng là khó khăn không nhỏ cho các năm tiếp theo trong việc quản lý chi phí trong bối cảnh giá cả thị trường ngày một tăng cao.

2. Phương hướng và kế hoạch hoạt động năm 2022

Trên cơ sở kế hoạch Sản xuất kinh doanh và định hướng phát triển năm 2022 của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2022 – 2027 xây dựng phương hướng hoạt động năm 2022 như sau:

1. Công ty tiếp tục cung cấp nước ổn định liên tục, an toàn và gia tăng sản lượng: tập trung nâng cao năng lực cấp nước trên cơ sở triển khai quyết liệt việc phát triển mạng lưới cấp nước và gắn mới đồng hồ nước; duy trì bền vững chỉ tiêu 100% hộ dân được cấp nước sạch, phấn đấu gia tăng sản lượng bình quân hàng năm qua việc thực hiện tốt Chương trình cấp nước an toàn trên vùng phục vụ cấp nước tại Quận 4, Quận



7, huyện Nhà Bè và tiếp tục mở rộng cấp nước đến các xã vùng hạ huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

2. Chỉ đạo Ban điều hành xây dựng các giải pháp: Giảm thất thoát nước, giảm chi phí kinh doanh và tăng trưởng doanh thu: tiết kiệm chi phí kinh doanh; tiếp tục triển khai các giải pháp chuyên sâu về giảm nước thất thoát thất thu, nhằm thực hiện được mục tiêu giảm bền vững thất thoát nước, đưa chỉ tiêu tỉ lệ thất thoát nước về tới mức tỉ lệ thất thoát nước kinh tế.

3. Nâng cao đầu tư cơ sở vật chất, ứng dụng công nghệ mới vào quản trị doanh nghiệp, nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng: Ưu tiên ứng dụng công nghệ thông tin và các công nghệ mới vào quản trị Công ty và quản lý hệ thống cấp nước; có giải pháp nâng cao hơn nữa chất lượng dịch vụ khách hàng trên cơ sở đẩy mạnh cải cách hành chính và tăng mức ứng dụng công nghệ thông tin theo hướng tiện lợi hơn cho khách hàng; tiếp tục nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để đáp ứng kịp thời yêu cầu công việc thông qua các chương trình đào tạo nguồn nhân lực, chương trình hợp tác với các đơn vị, đối tác trong và ngoài ngành.

4. Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, bảo đảm lợi ích của cổ đông; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động; xây dựng hình ảnh Công ty thân thiện, hiện đại, xứng tầm là đơn vị cấp nước hàng đầu trên địa bàn.

5. Thường xuyên hỗ trợ và phối hợp với Ban điều hành Công ty giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh một cách nhanh chóng và hiệu quả nhất.

3. Cam kết về môi trường và cộng đồng

Trong quá trình hoạt động kinh doanh nước sạch, Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè thực hiện đúng quy định pháp luật với các cam kết sau:

- Thực hiện đúng quy định pháp luật hiện hành về chế độ tài chính - kế toán doanh nghiệp, về hoạt động kinh doanh nước sạch, về công tác quản lý lao động - tiền lương và làm tròn nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước.

- Thực hiện nghiêm chế độ bảo vệ hệ thống công trình ngầm đô thị trong thi công hệ thống cấp nước trên địa bàn phục vụ.

- Duy trì hoạt động cấp nước hướng đến khách hàng, xem nước sạch là nhu cầu thiết yếu cho đời sống cộng đồng, bảo đảm nhu cầu sử dụng nước sạch cho tất cả dân cư và các tổ chức trên địa bàn phục vụ.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TV. HĐQT
- Kiểm soát viên
- Ban Giám đốc Cty;
- Lưu (CV. HĐQT)



Lê Trọng Hiếu



PHỤ LỤC

Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty năm 2021 (Kèm theo Báo cáo số 0654 /BC-CNNB-HĐQT ngày 30 /3/2022)

TT	Mục	Số hiệu và nội dung
1	NQ	Số 34/NQ-CPCNNB-HĐQT ngày 03/3/2021
	Nội dung	- Thông qua đơn giá mua bán sỉ nước sạch kỳ 12/2019 và năm 2020 (Lấy ý kiến bằng văn bản)
2	NQ	Số Số 35/NQ-CPCNNB-HĐQT ngày 04/3/2021
	Nội dung	- Thông qua đơn giá mua bán sỉ nước sạch năm 2021 (Lấy ý kiến bằng văn bản)
3	NQ	Số 36/NQ-CPCNNB-HĐQT ngày 11/3/2021
	Nội dung	- Kết quả sản xuất - kinh doanh - tài chính Quý IV năm 2020; - Kế hoạch sản xuất - kinh doanh - tài chính năm 2021.
4	NQ	Số 37/NQ-CPCNNB-HĐQT ngày 23/3/2021
	Nội dung	- Kế hoạch và tài liệu tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021: + Báo cáo 2020 (Kết quả sản xuất - kinh doanh - tài chính năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021; hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020; hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020) + Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020; + Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021; + Danh sách các đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021; + Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2021; + Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 - 2022; + Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động - Quỹ tiền lương thực hiện năm 2020
5	NQ	Số 38/NQ-CPCNNB-HĐQT ngày 17/05/2021
	Nội dung	- Kết sản xuất - kinh doanh - tài Quý I năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ 9 tháng cuối năm 2021; - Kế hoạch lao động và tiền lương năm 2021 - Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 - Tổ chức bộ phận kiểm toán nội bộ Công ty - Kế hoạch sửa chữa, cải tạo trụ sở Công ty
6	NQ	Số 39/NQ-CNNB-HĐQT ngày 05/7/2021
	Nội dung	- Chấm dứt hoạt động chi nhánh Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè - Xí nghiệp Nước tinh khiết Sawanew

TT	Mục	Số hiệu và nội dung
7	NQ	Số 40/NQ-CNNB-HĐQT ngày 30/8/2021
	Nội dung	<ul style="list-style-type: none"> - Kết sản xuất - kinh doanh - tài 6 tháng đầu năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2021; - Thông qua chủ trương thực hiện chính sách hỗ trợ tiền nước cho khách hàng do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 năm 2021 - Thay đổi mẫu Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần của Công ty. - Miễn nhiệm thành viên HĐQT và bầu thành viên thay thế
8	NQ	Số 41/NQ-CNNB-HĐQT ngày 30/11/2021
	Nội dung	<ul style="list-style-type: none"> - Kết sản xuất - kinh doanh - tài 9 tháng năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2021; - Báo cáo về tình hình sắp xếp lại bộ phận công tác của Công ty. - Báo cáo đánh giá sự ảnh hưởng của việc miễn giảm tiền nước cho khách hàng do ảnh hưởng của dịch Covid-19 đối với Công ty. <p>Bổ sung danh mục đầu tư mua sắm năm 2021.</p>



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC NHÀ BÈ**

Số: **0655/BC-CNNB-BKS**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO

Công tác năm 2021, phương hướng hoạt động năm 2022 của Ban Kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế quản trị Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè;

Xem xét Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, Ban Kiểm soát (BKS) báo cáo công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè năm 2021, tổng kết nhiệm kỳ 2017 – 2022 và phương hướng hoạt động năm 2022 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021:

1) Các mặt công tác năm 2021:

BKS thực hiện đầy đủ các mặt công tác năm 2021 được ĐHĐCĐ thường niên giao. Cụ thể như sau:

– Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo quy định pháp luật và thông qua báo cáo của Ban lãnh đạo, BKS giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật như Luật Doanh nghiệp, Luật chuyên ngành về chứng khoán, về cấp nước; việc thực hiện Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế quản trị nội bộ và chế độ làm việc của các phòng-ban-đội chức năng;

– Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành và thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT, BGD trong quá trình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021;

– KSV tham dự đầy đủ, đóng góp ý kiến tại các cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản của HĐQT. Trưởng BKS tham dự và đóng góp ý kiến thảo luận tại các cuộc họp giao ban định kỳ hàng tháng, họp chuyên đề... của Công ty; qua đó, nắm được yêu cầu của HĐQT và tình hình hoạt động tại Công ty;

– Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện nghị quyết, quyết định của HĐQT về các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất-kinh doanh-tài chính năm 2021;

– Thẩm định BCTC quý, bán niên và năm 2021; Kế hoạch tài chính năm 2021; Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ, cổ tức năm 2021; Kiểm tra tính hợp pháp và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; Tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập BCTC năm;

– Phối hợp với Phòng Kế toán tài chính Công ty cùng làm việc với Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC về việc kiểm toán BCTC năm 2021;

– Tư vấn ý kiến chuyên môn cho HĐQT, BGD theo yêu cầu nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, sử dụng tài sản của Công ty;

– Nghiên cứu các văn bản quy định pháp luật chuyên ngành nhằm kiến nghị, bổ sung những vấn đề chưa phù hợp, nâng cao khả năng kiểm soát, giảm thiểu rủi ro trong việc điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; tham gia góp ý về các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty;

– Thực hiện chế độ báo cáo cho Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên Tổng Công ty theo quy định.

– Thực hiện công việc khác thuộc quyền và nghĩa vụ của BKS theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

2) Tiền lương, thù lao của BKS năm 2021:

Tiền lương, thù lao của BKS Công ty thực hiện theo Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ, Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

Thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CNNB-ĐHĐCĐ ngày 15/4/2021 của ĐHĐCĐ thường niên 2021, Công ty đã chi trả và hạch toán trong BCTC năm 2021 theo quy định hiện hành; với thù lao của KSV không chuyên trách là 3.500.000 đồng/người/tháng và chi phí tiền lương, các quyền lợi khác của Trưởng BKS chuyên trách theo chế độ thang bảng lương và Thỏa ước lao động tập thể của Công ty.

II. VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2021:

1) Về hoạt động sản xuất - kinh doanh:

Trên cơ sở thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2021 và các nghị quyết của HĐQT, tổng kết tình hình kiểm tra, giám sát, BKS nhận thấy:

– Năm 2021, mọi hoạt động trên lĩnh vực kinh tế-xã hội và đời sống dân cư tại Thành phố Hồ Chí Minh đều chịu ảnh hưởng nghiêm trọng dịch do bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp và kéo dài. Từ tháng 5/2021 đến hết tháng 9/2021, toàn Thành phố phải thực hiện giãn cách xã hội theo quy định phòng, chống dịch bệnh. Trong nhiều tháng liền, các cơ sở kinh doanh - dịch vụ phải tạm ngưng hoạt động, trường học phải đóng cửa; một số điểm trên địa bàn quản lý được trưng dụng thành lập khu cách ly tập trung và bệnh viện dã chiến; các khu dân cư có nhiều ca bệnh bị phong tỏa... Lượng nước tiêu thụ của tất cả khách hàng (kể cả khách hàng lớn như Phú Mỹ Hưng, Khu chế xuất) đều giảm sút gây ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh. Về hoạt động chuyên môn, công tác thu tiền, đọc chỉ số, kiểm soát cấp nước... bị trì hoãn trong nhiều tháng do giãn cách xã hội, gây ảnh hưởng đến công tác quản lý mạng lưới và chăm sóc khách hàng.

– Ban Kiểm soát đánh giá cao tinh thần trách nhiệm của các thành viên HĐQT và BGD đã chỉ đạo, triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ năm 2021 mà ĐHĐCĐ đã giao. Về mặt cấp nước, đảm bảo 100% hộ dân vùng phục vụ được cung cấp nước sạch, tiếp tục cấp nước ổn định đến các vùng hạ Huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An và nhất là cung cấp đầy đủ nước cho nhu cầu phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn. Công ty triển khai tốt chế độ làm việc trực tuyến để kiểm soát tình hình hoạt động; chủ động thực hiện các giải pháp về phòng - chống dịch tại nơi làm việc theo quy định; tổ chức phong trào thi đua 90 ngày đêm cuối năm để tập trung hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm. Về mặt tài chính, Công ty thực hiện chế độ kế toán doanh nghiệp đúng quy định pháp luật; quản lý tốt dòng tiền kinh doanh. Việc bảo đảm thu nhập của người lao động, giúp cho CB-CNV an tâm, nỗ lực làm việc và hoàn thành nhiệm vụ được giao, kể cả trong các tháng dịch bệnh có diễn biến phức tạp, kéo dài.

– Với điều kiện bất khả kháng về dịch bệnh, kết quả thực hiện các chỉ tiêu về sản lượng nước tiêu thụ, doanh thu tiền nước... không đạt mức kỳ vọng theo kế hoạch nhưng Công ty

vẫn đảm bảo được tính ổn định về hoạt động cấp nước và hoàn thành chỉ tiêu tổng lợi nhuận, tạo điều kiện để cổ tức cho cổ đông bằng hoặc cao hơn năm 2020.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu sản xuất kinh doanh năm 2021 như sau:

Chỉ tiêu	TH 2020	KH 2021	TH 2021	TH2021 so với (%)	
				TH2020	KH2021
A. Về sản xuất-kinh doanh					
1. Sản lượng nước (1.000 m ³)	72.008	73.600	69.605	96,67	94,58
2. Doanh thu tiền nước (tr. đồng)	737.411	792.464	742.466	100,69	93,69
3. Tỷ lệ thực thu tiền nước (%)	98,72	100,0	98,00	99,27	98,00
4. Thay ĐHN cỡ nhỏ (cái)	24.170	26.600	18.674	77,27	70,21
5. Thay ĐHN cỡ lớn (cái)	55	50	30	54,55	60,00
6. Gắn mới ĐHN (cái)	3.597	2.000	1.804	50,16	90,20
7. Tỷ lệ thất thoát nước (%)	13,12	14	16,58	+3,46	+2,58
8. Tỷ lệ hộ dân SD nước sạch (%)	100	100	100	100	100
B. Về xây dựng cơ bản					
1. Phát triển mạng cấp 3 (mét)	2.373	8.159	1.597	67,30	19,58
2. Sửa chữa ống mục (mét)	8.285	9.248			
3. Hàm đồng hồ tổng (cái)	4	3			
C. Về tài chính					
1. Tổng doanh thu (tr. đồng)	751.382	797.964	750.683	99,91	94,08
2. Tổng chi phí (tr. đồng)	730.583	775.961	728.026	99,65	93,82
3. Lợi nhuận trước thuế (tr. đồng)	20.799	22.003	22.657	108,94	102,98
4. Tỷ lệ chia cổ tức (%)	11	11	Ước 12	109,09	109,09

– Do dịch bệnh Covid-19 kéo dài, các cơ sở sản xuất-kinh doanh-dịch vụ, trường học... phải tạm ngưng hoạt động theo quy định giãn cách xã hội, lượng nước tiêu thụ của hầu hết các khách hàng, nhất là khách hàng lớn, đều giảm sút, nên sản lượng nước cung cấp giảm 2.403m³ so với năm 2020, chỉ đạt 69.605 triệu m³ và thấp hơn kế hoạch 5,43%. Lượng nước cung cấp tại xã vùng hạ Huyện Cần Giuộc, Long An chủ yếu cho nhu cầu sinh hoạt thiết yếu nên đạt mức ổn định và đạt trên 1.329 triệu m³.

– Tuy chỉ đạt 93,69% KH, nhưng so với năm 2020, doanh thu tiền nước tăng 5.055 triệu đồng (tương đương + 0,69%). Khoản tăng này một phần nhờ áp dụng giá nước mới năm 2021 (binh quân tăng 6%) theo lộ trình giá nước giai đoạn 2019 – 2022; mặt khác, nhờ thực hiện khá tốt công tác quản lý khách hàng qua việc tính giá nước đúng đối tượng sử dụng và kiểm soát tốt định mức nước; nên giá bán bình quân năm 2021 tăng 7,54%, góp phần tăng trưởng doanh thu tiền nước.

– Là năm đầu tiên Công ty ngừng phương thức thu tiền nước tại nhà và phát sinh dịch bệnh Covid nên tỷ lệ thực thu tiền nước chỉ đạt 98%. Một số khu vực trên địa bàn bị phong tỏa kéo dài do dịch bệnh, khách hàng chậm thanh toán tiền nước tại các điểm thu hộ của ngân

hàng. Mặt khác, nhiều tháng công nhân viên phải thực hiện chế độ giãn cách xã hội, chủ yếu chỉ tập trung nhắc nợ qua các kênh điện thoại như cuộc gọi, tin nhắn SMS, trao đổi tin qua mạng Zalo; công tác trực tiếp đôn đốc khách hàng thanh toán hầu như không thực hiện được, nên số thu tiền nước chậm hơn năm trước.

– Về công tác phát triển khách hàng, Công ty gắn mới 1.804 đồng hồ nước (trong đó: Quận 4: 61 cái; Quận 7: 644 cái; Huyện Nhà Bè: 1.099 cái), đạt 90,2% kế hoạch góp phần thực hiện chỉ tiêu 100% hộ dân được cấp nước sạch theo Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố.

– Do 5 tháng giãn cách xã hội, thời gian làm việc trực tiếp tại hiện trường năm 2021 giảm nên việc thay đồng hồ nước cũng bị ảnh hưởng. Công ty đã thay đồng hồ nước cỡ nhỏ là 18.674 cái, thấp hơn kế hoạch -29,79% và giảm -22,73% so với năm 2020; đồng hồ nước cỡ lớn là 30 cái, thấp hơn kế hoạch -40,00% và giảm -45,45% so với năm 2020.

– Công ty vận hành khá tốt hệ thống quản lý các đồng hồ nước tiểu vùng (DMA) trên mạng lưới cấp nước 886 km toàn địa bàn. Do thực hiện giãn cách xã hội, không chủ động được việc kiểm soát được mạng lưới, nên tỷ lệ thất thoát nước Quý II, III/2021 tăng cao, bình quân là 19,55%. Trong Quý IV/2021, Công ty đã nỗ lực đẩy mạnh việc khảo sát mạng lưới; tập trung điều phối áp lực tại các DMA để dò tìm bể ngầm, sửa chữa nhanh các điểm bể; “phục hồi” việc đọc chỉ số nước đối với tất cả khách hàng, tập trung kiểm tra các đồng hồ nước có tiêu thụ bất thường; nên kiểm soát tốt thất thoát nước vô hình. Nhờ vậy, đã kéo giảm tỷ lệ thất thoát nước bình quân Quý 4/2021 xuống còn 12,94% và đạt tỉ lệ thất thoát nước chung năm 2021 là 16,58%, tăng 2,58% so với kế hoạch năm 2021.

– Năm 2021, công tác xây dựng cơ bản cũng gặp nhiều trở ngại do khó khăn trong việc tiếp xúc để thỏa thuận hướng tuyến, làm việc với cơ quan Nhà nước về cấp phép thi công... Công ty chỉ hoàn thành được 01 công trình phát triển mạng lưới - với giá trị thực hiện là 1.416 triệu đồng, đạt 7,69% KH. Các dự án cải tạo ống mục không triển khai được tiến độ, chưa hoàn chỉnh được mạng lưới theo yêu cầu quản lý cấp nước, nên tỷ lệ thất thoát nước như nêu trên không đạt mức kỳ vọng. Đề nghị Công ty tiếp tục triển khai nhanh tiến độ và chuyển tiếp sang năm 2022 các công trình đã được phê duyệt.

– Tổng doanh thu và thu nhập khác đạt 750.683 triệu đồng, giảm 700 triệu đồng, giảm +0,09% năm 2020. Trong đó:

✓ Doanh thu tiền nước tăng 5.055 triệu đồng (+0,69%) so với TH 2020 nhờ giá bán bình quân đạt 10.996 đồng/m³ (không tính khoản miễn giảm tiền nước cho đối tượng bị ảnh hưởng dịch bệnh Covid) tăng 7,54% so với năm 2020, doanh thu nước Long An tăng 970 triệu đồng (+10,22%) so với TH 2020 nhờ điều chỉnh giá bán năm 2021.

✓ Doanh thu nước đóng chai SawaNew giảm 2.293 triệu đồng (-45,86%) so với TH 2020 do thực hiện quy định không kinh doanh trong tiêu dùng nội bộ doanh nghiệp theo Luật Lao động 2019, hiệu lực từ ngày 01/01/2021 và ngưng sản xuất, kinh doanh nước đóng chai trong nhiều tháng do dịch bệnh Covid.

✓ Doanh thu khác giảm 3.462 triệu đồng (-38,60%) so với TH 2020.

– Tổng Chi phí là 728.026 triệu đồng, giảm 47.935 triệu đồng (-6,18%) so với KH 2021 và giảm 2.558 triệu đồng (-0,35%) so với TH 2020. Cụ thể như sau:

✓ Giá vốn hàng bán tăng 24.765 triệu đồng (+4,74%) so với TH 2020; trong đó giá vốn nước mua sỉ tăng 27.639 triệu đồng, do đơn giá mua sỉ tăng từ 6.027,77 đồng/m³ lên 6.389,44 đồng/m³ và tỷ lệ thất thoát nước tăng 2,58% so với KH 2021; giá vốn khác giảm 1.392 triệu đồng (năm 2020 có thu hồi doanh thu vật tư phế thải; năm 2021 giảm về hoạt động nước Sawanew).

✓ Chi phí bán hàng giảm 24.392 triệu đồng (-17,48%), chủ yếu giảm chi phí thay định kỳ và gắn mới đồng hồ nước tạm ngưng thực hiện do dịch bệnh Covid-19.

✓ Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 2.803 triệu đồng (-4,11%) do giảm chi phí khác bằng tiền.

✓ Chi phí khác giảm 128 triệu đồng.

– Lợi nhuận trước thuế đạt 22.657 triệu đồng, vượt KH +2,98% và tăng 1.858 triệu đồng (+8,94%) so với TH 2020. Nhờ vậy, có thể tăng tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2021 là 12% so với cổ tức năm 2020 là 11%.

2) Thẩm định tình hình tài chính:

BKS thẩm định BCTC năm 2021 đã kiểm toán và nhận thấy:

– BCTC được lập và trình bày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp luật có liên quan.

– Công ty đã thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo đúng quy định của pháp luật về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

– BKS thống nhất với các nội dung của BCTC năm 2021 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán với ý kiến của kiểm toán viên như sau: “BCTC đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC”.

Một số chỉ tiêu phân tích tài chính (thời điểm 31/12/2021) như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021
1. Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	37,71	40,57
2. Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	62,29	59,43
3. Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	38,93	34,62
4. Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	61,07	65,38
5. Khả năng thanh toán hiện hành	lần	0,97	1,18
6. Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,86	1,08
7. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu (ROS)	%	2,18	2,44
8. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	5,96	7,08
9. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	9,77	10,83

Nhận xét: Các chỉ tiêu cơ cấu tài sản, cơ cấu vốn của Công ty không thay đổi nhiều so với năm 2020; khả năng thanh toán hiện hành và khả năng thanh toán nhanh năm 2021 tương đối tốt so với thực hiện năm 2020. Về chỉ tiêu tỷ suất sinh lời tính trên doanh thu, tổng tài sản và vốn chủ sở hữu thì kết quả năm 2021 tăng hơn so với thực hiện năm 2020, chi tiết như sau:

+ Hệ số Tài sản ngắn hạn/Tổng Tài sản là 40,57%: *vốn lưu động ngắn hạn đảm bảo và chiếm tỷ lệ thấp so với tổng tài sản hiện có tại đơn vị.*

+ Hệ số Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn là 34,62%: các khoản nợ phải trả của Công ty có mức độ an toàn cao, rủi ro tài chính thấp.

+ Khả năng thanh toán hiện hành: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn đạt 1,18 lần: tình hình tài chính tốt đảm bảo thanh toán các khoản nợ ngắn hạn với chỉ số > 1.

+ Khả năng thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn đạt 1,08 lần: vốn lưu động đảm bảo thanh toán ngay các khoản nợ ngắn hạn với chỉ số > 1.

+ Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu đạt 2,44% (tăng (+0,26%)/TH 2020).

+ Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Tổng Tài sản đạt 7,08% (tăng (+1,12%)/TH 2020).

+ Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn Chủ sở hữu đạt 10,83% (tăng (+1,06%)/TH 2020).

♦ **Về Quỹ khen thưởng và các khoản chi mang tính chất phúc lợi:**

- Quỹ khen thưởng năm 2021: 4.761.430.261 đồng

Trong đó: + Quỹ khen thưởng là: 4.643.664.211 đồng

+ Quỹ chống thất thoát nước: 117.766.050 đồng

- Các khoản chi mang tính chất phúc lợi: 5.334.903.265 đồng

Chi khen thưởng và các khoản chi mang tính chất phúc lợi thực hiện đúng quy định.

Nhận xét: Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, Công ty chưa hạch toán phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2021.

♦ **Về tình hình nhân sự và tiền lương:** (tại thời điểm 31/12/2021)

- Tổng Quỹ tiền lương thực hiện năm 2021: 85.955 triệu đồng

Trong đó: + Quỹ tiền lương của người QL chuyên trách: 2.864 triệu đồng

+ Quỹ tiền lương của Người lao động: 83.091 triệu đồng

- Số lao động bình quân năm 2021: 389 người

- Thu nhập bình quân của NLD: (383 người) 18 triệu đồng

- Thu nhập bình quân của NQL chuyên trách: (6 người) 42 triệu đồng

Nhận xét: Công ty áp dụng chế độ tiền lương theo Nghị định số 53/2016 ngày 13/06/2016 của Chính Phủ; Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 và thực hiện Quỹ tiền lương theo Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2020 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2020. Số lao động năm 2021 bình quân là 389 người giảm (-0,77%) so với KH 2021; Tổng quỹ tiền lương thực hiện giảm (-0,44%) so với KH 2021; Công ty đảm bảo các chế độ vật chất và bảo hiểm cho người lao động theo quy định.

♦ **Về đầu tư xây dựng cơ bản:** (tại thời điểm 31/12/2021) Đơn vị tính: đồng

Số dư nợ tài khoản 241 – Xây dựng cơ bản dở dang là: 977.665.735 đồng.

STT	Nhóm công trình	Số dư vào 01/01/2021	Số dư vào 31/12/2021
1	Phát triển mạng lưới cấp nước	3.560.184.929	206.383.063
2	Di dời hệ thống cấp nước	329.246.992	329.246.992
3	Chi phí sửa chữa ống mục	2.056.582.454	312.111.778
4	Chi phí thay đai, ống ngánh	137.984.330	129.923.902
	Tổng cộng	6.083.998.705	977.665.735

+ Giá trị XDCB hoàn thành tăng TSCĐ năm 2021 là: 7.804.565.510 đồng; gồm:

- Công trình Phát triển mạng lưới cấp nước: 5.949.273.538 đồng

- Xây dựng hầm: 595.291.972 đồng
- Công tác khác (đồng hồ tiểu vùng-DMA): 1.260.000.000 đồng
- + Giá trị XDCB hoàn thành hạch toán chi phí năm 2021 là: 5.314.651.939 đồng:
- Sửa chữa, cải tạo ống mục cấp nước: 4.177.092.648 đồng
- Công tác khác: 1.137.559.291 đồng

3) Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức 2021:

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021, HĐQT trình ĐHĐCĐ phương án phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ và cổ tức năm 2021 như sau:

Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2021 : **18.287.192.602 đồng (100%)**

Phân phối:

- ✓ Chi trả cổ tức (12%/vốn điều lệ) : 13.080.000.000 đồng (71,52%)
- ✓ Quỹ đầu tư phát triển (Thuế TNDN ưu đãi): 445.762.341 đồng (2,44%)
- ✓ Quỹ thưởng Người quản lý : 358.000.000 đồng (1,96%)
- ✓ Quỹ khen thưởng Người lao động : 4.403.430.261 đồng (24,08%)

4) Việc thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2021:

- *Thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh chủ yếu năm 2021:* Do thực hiện giãn cách xã hội phòng, chống dịch bệnh từ tháng 5/2021 đến hết tháng 9/2021, nên kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh đều thấp hơn mức kỳ vọng. So với kế hoạch 2021, sản lượng nước tiêu thụ giảm (-5,43%), doanh thu tiền nước đạt 742.466 triệu đồng, giảm (-6,31%), tỷ lệ thất thoát nước tăng (+2,58%). Tích cực nhất là Công ty nỗ lực hoàn thành vượt 2,98% KH chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế - đạt 22.657 triệu đồng; theo đó, cổ tức năm 2021 có thể tăng hơn so với năm 2020 (ước cổ tức là 12%).

- *Phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ:* Công ty đã thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2020 với tỷ lệ 11% (11.000 đồng/cổ phần)/Vốn điều lệ 109 tỷ đồng với tổng số tiền là 11.990 triệu đồng. Trích lập Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ khen thưởng người lao động, Quỹ thưởng Người quản lý và lợi nhuận để lại theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2021 của ĐHĐCĐ thường niên 2021.

- *Về thù lao HĐQT & BKS năm 2021:* Thực hiện theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2021 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

- *Về Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2021:* Công ty thực hiện theo Nghị quyết số 35/NQ-CNNB-HĐQT ngày 04/03/2021 và Nghị quyết số 43/NQ-CNNB-HĐQT ngày 28/02/2022 của HĐQT về việc thương thảo và quyết định hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2021 với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV:

- ✓ Đơn giá mua sỉ nước sạch năm 2021 là 6.321,75 đồng/m³ đối với lượng nước qua mạng cấp 3. Đơn giá này được Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn điều chỉnh giảm so với mức giá đầu năm để chia sẻ khoản tiền nước miễn giảm cho đối tượng khách hàng bị ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19 theo tinh thần Nghị quyết số 40/NQ-CNNB-HĐQT ngày 30/8/2021 của HĐQT Công ty.
- ✓ Đơn giá mua sỉ nước sạch năm 2021, đối với lượng nước qua mạng cấp 1, 2 bằng 70% giá bán bình quân cho khách hàng.

- *Về đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021:* HĐQT đã chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC để kiểm toán BCTC năm 2021 từ danh sách ba (03) Công ty kiểm toán được ĐHĐCĐ thường niên 2021 thông qua.

5) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty với người có liên quan:

Thực hiện theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2021 của ĐHĐCĐ thường niên 2021, HĐQT đã xem xét và thông qua Nghị quyết số 35/NQ-CNNB-HĐQT ngày 04/3/2021 và Nghị quyết số 43/NQ-CNNB-HĐQT ngày 28/02/2022 về đơn giá mua bán sỉ nước sạch năm 2021; Công ty thực hiện hợp đồng mua bán sỉ nước sạch năm 2021 với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV (cổ đông lớn nắm giữ 53,44% vốn điều lệ Công ty) với giá trị là 542,72 tỉ đồng.

6) Giám sát công tác quản trị, điều hành:

Nhìn chung, các thành viên HĐQT và BGD là những người có kinh nghiệm trong công tác quản trị doanh nghiệp; có tâm huyết, trách nhiệm đối với các hoạt động cấp nước; thực hiện nhiệm vụ đúng thẩm quyền để hoàn thành Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2021 và các nghị quyết của HĐQT Công ty.

a. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT:

Năm 2021, HĐQT đã tổ chức 05 phiên họp, trong đó có 01 phiên họp trực tuyến trong giai đoạn cao điểm của dịch Covid-19, 02 lần lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản, ban hành 08 nghị quyết để chỉ đạo và giao cho BGD thực hiện. Cụ thể:

- Chỉ đạo tổ chức thực hiện theo nội dung Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2021;
- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020; kế hoạch năm 2021; báo cáo kết quả tình hình sản xuất kinh doanh của từng quý, bán niên và năm 2021; định hướng nhiệm vụ cho quý tiếp theo; thông qua các chủ trương về đầu tư XDCB, mua sắm vật tư, trang thiết bị và phân bổ nguồn lực tài chính, thông qua giá mua bán sỉ nước sạch kỳ 12/2019, năm 2020, năm 2021; xem xét sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty; chủ trương về công tác kiểm toán nội bộ tại Công ty theo quy định pháp luật; kịp thời chỉ đạo, giám sát BGD và các cán bộ quản lý trong việc điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty, thực hiện tốt nhiệm vụ được nêu trong Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2021.
- Thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật có liên quan, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông và Công ty. Các Nghị quyết của HĐQT đã ban hành phù hợp với tình hình thực tiễn, đặt ra yêu cầu phải tăng trưởng lợi nhuận và hiệu quả sử dụng vốn; đáp ứng yêu cầu quản trị doanh nghiệp và định hướng được sự phát triển Công ty.
- Thành viên HĐQT dự họp đầy đủ các phiên họp định kỳ (trực tiếp hoặc thông qua người ủy quyền) và tham gia ý kiến đóng góp với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy được kinh nghiệm và năng lực lãnh đạo của từng thành viên HĐQT. Hầu hết các quyết định của HĐQT thông qua đều đạt được sự đồng thuận cao của các thành viên.

Nhân xét: Qua các phiên họp của HĐQT, với Nghị quyết và Biên bản họp năm 2021, BKS nhận thấy các quyết định của HĐQT đều hướng đến lợi ích chung của Công ty, định hướng sự phát triển Công ty theo đúng nội dung Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên và các Nghị quyết của HĐQT. BKS chưa phát hiện trường hợp nào thành viên HĐQT vi phạm các quy định về tính trung thực và xung đột về quyền lợi của Công ty.

b. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Giám đốc:

- Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh: Thực hiện theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2021 của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết số 33/NQ-CNNB-HĐQT ngày 02/11/2020 và Nghị quyết số 36/NQ-CNNB-HĐQT ngày 11/03/2021 của HĐQT về việc giao chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính năm 2021. Tuy các mặt công tác trong năm chịu ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, kéo dài, toàn Thành phố phải thực hiện chế độ giãn cách xã hội, nhưng giá nước năm 2021

theo Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 24/10/2019 và Quyết định số 728/QĐ-TCT-KDDVKH ngày 05/11/2019 lộ trình 2019 – 2022 là điều kiện thuận lợi cho Công ty tăng trưởng doanh thu, hoàn thành các chỉ tiêu bảo đảm 100% hộ dân và các tổ chức trong vùng phục vụ được cung cấp nước sạch. So với kế hoạch năm 2021, sản lượng nước cung cấp giảm (-5,43%), doanh thu tiền nước giảm (-6,31%); nhưng Công ty nỗ lực hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 102,98%; dự kiến tỷ lệ trả cổ tức năm 2021 tăng (+1%) so với năm trước (ước cổ tức là 12%).

– *Về công tác tài chính kế toán:* Lập BCTC quý, bán niên, năm đúng thời hạn, đúng quy định về chế độ tài chính - kế toán của Nhà nước (Luật Kế toán và Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính) và các quy định pháp luật của Việt Nam. BGD Công ty duy trì tài chính doanh nghiệp lành mạnh, an toàn và đúng quy định pháp luật; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước; quản lý sử dụng hiệu quả đồng vốn, bảo toàn và phát triển được vốn Nhà nước, vốn cổ đông.

– *Về công tác tổ chức nhân sự:* BGD tuyển dụng lao động theo kế hoạch được duyệt; sắp xếp, đào tạo và bồi dưỡng nhân sự phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị. Công ty quan tâm đến việc đảm bảo nguồn thu nhập, với tổng quỹ tiền lương tăng 3% so với năm 2020 và thực hiện đầy đủ các chế độ về vật chất và tinh thần, chế độ bảo hiểm cho người lao động; chăm lo cho người lao động bị nhiễm bệnh Covid-19, với số tiền là 3 triệu đồng/trường hợp. Qua đó, tạo sự đồng thuận, an tâm trong toàn thể CBCNV nỗ lực làm tốt nhiệm vụ cấp nước dù phải trải qua một năm hết sức khó khăn và chưa có tiền lệ về dịch bệnh Covid kéo dài.

– *Công tác phối hợp điều hành giữa HĐQT và BGD Công ty:* Trong điều hành, BGD chủ động việc báo cáo, đề xuất và xin ý kiến HĐQT khi xử lý các vấn đề phát sinh ngoài kế hoạch trong điều hành sản xuất kinh doanh; thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty; hoàn thành nhiệm vụ được giao theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 và các Nghị quyết của HĐQT, đảm bảo lợi ích hợp pháp của cổ đông. Mọi quan hệ phối hợp giữa HĐQT và BGD là khá tốt, thể hiện được tính thống nhất trong các quyết định thuộc lĩnh vực chuyên môn cấp nước. Các thành viên BGD có năng lực công tác, chuyên môn giỏi, được tập thể người lao động tin nhiệm. Do đó, đã định hướng đúng mọi hoạt động phát triển của Công ty về chương trình cấp nước an toàn, luôn duy trì tỉ lệ 100% hộ dân vùng phục vụ được cung cấp nước sạch, quản lý tốt về mặt tài chính, tiết kiệm được chi phí kinh doanh, tăng 2,98% tổng lợi nhuận so với KH 2021, tạo điều kiện đảm bảo cổ tức cho cổ đông cao hơn năm 2020.

Nhân xét: Năm 2021, BGD nỗ lực thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh trong điều kiện hơn 05 tháng Công ty phải trải qua chế độ làm việc giãn cách xã hội trong toàn Thành phố. Công ty duy trì nền tài chính doanh nghiệp lành mạnh, sử dụng vốn hiệu quả và an toàn, tiết kiệm được chi phí kinh doanh, hoàn thành chỉ tiêu tổng lợi nhuận kế hoạch; thực hiện tốt Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 và các Nghị quyết của HĐQT Công ty.

7) Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, BGD và các cổ đông:

– BKS chủ động phối hợp chặt chẽ với HĐQT, BGD trong công tác kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thực hiện đầy đủ, cẩn trọng các quyền và nghĩa vụ của mình vì lợi ích hợp pháp của cổ đông và Công ty.

– BKS tham dự đầy đủ tại các cuộc họp của HĐQT, thường xuyên đóng góp ý kiến kiểm tra, giám sát chuyên môn; ý kiến đóng góp của BKS đều được HĐQT ghi nhận và xem xét trước khi thông qua các quyết định.

– BKS được cung cấp thông tin tài liệu liên quan đến hoạt động, tình hình tài chính của Công ty định kỳ quý, bán niên và năm; và được cung cấp đầy đủ biên bản họp, nghị quyết, quyết định của HĐQT liên quan đến công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

– BKS không nhận được yêu cầu hay khiếu nại nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông về các mặt hoạt động của Công ty.

8) Kết luận, kiến nghị:

BKS thông nhất với Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, BCTC năm 2021 đã kiểm toán, nhất trí với phương hướng và nhiệm vụ của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 tại Báo cáo của Ban Giám đốc Công ty.

Bên cạnh đó, BKS đề nghị thêm như sau:

a/ Tiếp tục thực hiện tốt chương trình cấp nước an toàn, đảm bảo 100% hộ dân vùng phục vụ cấp nước được sử dụng nước sạch; có quan tâm tiếp nhận các khách hàng mới để có thể tăng sản lượng nước cung cấp; tập trung kiểm soát dòng tiền, thực hiện kinh doanh có lãi và đảm bảo cổ tức cho cổ đông;

b/ Phân đấu hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022, tập trung đẩy mạnh các giải pháp chuyên sâu về giảm nước thất thoát thất thu, giảm bền vững tỷ lệ thất thoát nước; kiểm soát tốt các chỉ tiêu kinh doanh (như chỉ số nước, giá biểu, định mức...) để tăng giá bán bình quân, tăng doanh thu tiền nước;

c/ Đẩy mạnh cải cách hành chính và tăng mức ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản trị ngành cấp nước hướng đến tiện lợi hơn cho khách hàng; thích ứng với chế độ làm việc trong điều kiện phòng, chống dịch bệnh Covid-19; thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động kinh doanh nhằm giảm chi phí, tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả công việc, đảm bảo sự hài lòng của khách hàng;

d/ Bảo đảm tiến độ thực hiện các công tác đầu tư XD CB và nâng cao chất lượng công trình; thực hiện đúng quy định pháp luật trong công tác đấu thầu; cần đẩy nhanh công tác quyết toán các công trình, để ghi tăng tài sản cố định, trích khấu hao, doanh thu tương ứng với chi phí theo quy định;

e/ Nâng cao hiệu quả công tác quản lý dòng tiền, thực hiện tốt công tác quản lý khoản nợ tiền nước, tích cực trong việc nhắc nợ, đôn đốc khách hàng thanh toán tiền nước, thực hiện việc đối chiếu các khoản công nợ kịp thời nhằm nâng cao tỷ lệ thực thu tiền nước và đạt tỷ lệ thu tiền cao hơn năm 2021;

f/ Quản lý sử dụng hiệu quả vốn trong kinh doanh; tiết kiệm chi phí kinh doanh, bảo toàn dòng vốn, thực hiện chế độ tài chính doanh nghiệp lành mạnh và đúng quy định pháp luật.

III. TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NHIỆM KỲ 2017 – 2022:

1) Về đặc điểm tình hình:

Giai đoạn 2017 – 2022, sản xuất kinh doanh của Công ty nói chung và hoạt động của Ban Kiểm soát nói riêng có thuận lợi và khó khăn sau:

– Về thuận lợi, hoạt động cấp nước được Hội đồng nhân dân Thành phố quan tâm và định hướng phát triển bằng chỉ tiêu “100% hộ dân được cấp nước” tại nghị quyết kinh tế - xã hội hàng năm; giá nước mới theo lộ trình 2019 – 2022 được áp dụng, góp phần tăng trưởng doanh thu và tạo điều kiện cho ngành nước tái đầu tư hoạt động cấp nước; nguồn lao động Công ty ổn định và có kinh nghiệm nên công tác cấp nước ngày càng hoàn thiện; các cổ đông lớn luôn quan tâm đến hoạt động sản xuất - kinh doanh và hoạt động kiểm soát, nên các mặt công tác tại Công ty luôn được thực hiện tốt.

– Về khó khăn, hai năm đầu nhiệm kỳ 2017 – 2018 giá nước chưa điều chỉnh trong khi chỉ số giá cả đều tăng, gây căng thẳng về chi phí tái đầu tư hoạt động cấp nước. Trở ngại chưa có tiền lệ là dịch bệnh Covid-19 bùng phát từ năm 2020 trên cả nước gây tác động tiêu cực đến kết quả hoạt động của các ngành kinh tế. Riêng năm 2021, dịch bệnh diễn biến phức tạp, kéo dài nhiều tháng liền tại TP Hồ Chí Minh gây ngưng trệ mọi hoạt động về sản xuất-kinh doanh-dịch vụ và tác động xấu đến đời sống xã hội. Từ tháng 5/2021 đến hết tháng 9/2021, Thành phố phải thực hiện chế độ giãn cách xã hội, công tác quản lý cấp nước gặp trở ngại chưa từng có, dẫn đến kết quả hoạt động năm 2021 bị giảm sút.

2) Nhân sự Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022:

Ban Kiểm soát nhiệm kỳ III (2017 – 2022) có 05 thành viên, được bầu tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2017 vào ngày 24/4/2017; là các Ông/Bà ⁽¹⁾Nguyễn Thị Ngọc Linh-là Trưởng ban chuyên trách, ⁽²⁾Võ Thị Cẩm Tú, ⁽³⁾Phạm Thị Phương Linh, ⁽⁴⁾Nguyễn Thị Ngọc Oanh và ⁽⁵⁾Nguyễn Công Thành. Do cổ đông Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV có nhu cầu thay đổi kiểm soát viên, ĐHĐCĐ thường niên ngày 24/4/2019 đã bầu miễn nhiệm Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh, bổ sung Ông Nguyễn Hoàng Lam. Và hiện nay BKS gồm các thành viên sau:

Họ tên	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Cổ đông cử
1. Bà Võ Thị Cẩm Tú	Trưởng BKS (chuyên trách)	Cử nhân Tài chính kế toán	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn
2. Ông Nguyễn Công Thành	Kiểm soát viên	Cử nhân Tài chính doanh nghiệp	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn
3. Ông Nguyễn Hoàng Lam	Kiểm soát viên	Thạc sĩ QTKD, Cử nhân kế toán	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn
4. Bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh	Kiểm soát viên	Cử nhân Kế toán kiểm toán	Công ty TNHH Nước sạch Ree
5. Bà Phạm Thị Phương Linh	Kiểm soát viên	Cử nhân Kế toán kiểm toán	Ngân hàng TMCP Đông Á

Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách làm việc toàn thời gian tại Công ty theo quy định, 04 Kiểm soát viên (KSV) không làm việc tại Công ty và hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm. Các KSV hoạt động độc lập, không là thành viên hay nhân viên của đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính (BCTC) của Công ty, không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Giám đốc (BGĐ) và các cán bộ quản lý khác của Công ty.

Các KSV là những cán bộ có trách nhiệm công tác, có chuyên môn giỏi, làm việc lâu năm về lĩnh vực tài chính-kế toán nên tham vấn được chính kiến tốt cho công tác giám sát nói riêng và hoạt động của Công ty nói chung.

3) Nhiệm vụ của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2022:

BKS tổ chức đủ các phiên họp hàng năm theo Quy chế làm việc và hoàn thành nhiệm vụ do ĐHĐCĐ thường niên giao. Cuộc họp tập trung các vấn đề sau:

– Phân công nhiệm vụ đầu nhiệm kỳ và khi thay có đổi KSV, thống nhất kế hoạch triển khai công tác kiểm soát năm; đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC Công ty năm để trình ĐHĐCĐ.

– Kiểm tra, thẩm định và đóng góp ý kiến về tài liệu các phiên họp của HĐQT: Báo cáo về kết quả sản xuất kinh doanh và phương hướng nhiệm vụ các quý và năm; các nội dung của Ban điều hành trình HĐQT; thẩm định BCTC quý, bán niên và năm được soát xét, kiểm toán bởi đơn vị Kiểm toán độc lập.

– Đánh giá định kỳ việc thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT, các nội dung khác có liên quan; kết quả hoạt động của BKS giữa các kỳ họp và thông qua nhiệm vụ trọng tâm hàng quý và năm.

4) Tình hình và kết quả sản xuất-kinh doanh nhiệm kỳ 2017 – 2022:

a/ Giai đoạn 2017 – 2021, HĐQT và BGD Công ty chỉ đạo thực hiện hoàn thành các nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên hàng năm đã thông qua:

- ĐHĐCĐ 2017: Nghị quyết 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2017
- ĐHĐCĐ 2018: Nghị quyết 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2018
- ĐHĐCĐ 2019: Nghị quyết số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2019
- ĐHĐCĐ 2020: Nghị quyết số 02/NQ-CNNB-ĐHĐCĐ ngày 28/4/2020
- ĐHĐCĐ 2021: Nghị quyết số 03/NQ-CNNB-ĐHĐCĐ ngày 15/4/2021
- ĐHĐCĐ 2022: Nghị quyết Đại hội thường niên 2022 ngày 21/4/2022

b/ Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn 2017 – 2021 như sau:

Chỉ Tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Sản lượng nước ($1.000 m^3$)	65.029	69.013	70.919	72.008	69.605
Tổng doanh thu (tỷ đồng)	606,63	643,19	666,95	751,38	750,68
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	14,59	14,61	17,97	20,80	22,66
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	11,62	11,52	13,57	16,34	18,29
Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	163,29	162,78	164,86	167,32	168,87
Tổng tài sản (tỷ đồng)	259,43	246,86	246,69	273,98	258,31
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu - ROS (%)	1,92	1,80	2,04	2,18	2,44
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH - ROE (%)	7,12	7,08	8,23	9,77	10,83
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản - ROA (%)	4,48	4,67	5,50	5,96	7,08
Tỉ lệ chia cổ tức (%)	8,0	8,0	9,0	11,0	Ước 12

– Nhìn chung, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2017 – 2022 đạt hướng tăng trưởng bền vững; ngoại trừ năm 2021 do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19, sản lượng, doanh thu không đạt mức kỳ vọng, nhưng tổng lợi nhuận tăng trưởng khá tốt, theo đó cổ tức hàng năm đều tăng. So với năm đầu nhiệm kỳ 2017, năm cuối nhiệm kỳ 2021, lợi nhuận sau thuế tăng 157,40%; theo đó cổ tức dự kiến tăng tương ứng 1,5 lần. Công ty duy trì nền tài chính doanh nghiệp lành mạnh; quản lý sử dụng vốn hiệu quả, tổng tài sản được bảo toàn.

– Ban lãnh đạo Công ty tuy có thay đổi do nhu cầu luân chuyển cán bộ của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn (Vị trí Chủ tịch HĐQT, tháng 5/2019 ông Nguyễn An thay ông Nguyễn Doãn Xã, tháng 9/2021 ông Lê Trọng Hiếu thay ông Nguyễn An-nghỉ hưu; vị trí giám đốc,

tháng 5/2018 ông Lý Thành Tài thay ông Hứa Trọng Nghi) nhưng cán bộ Công ty luôn thống nhất, đoàn kết và thực hiện tốt các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và của HĐQT Công ty; không có trường hợp nào mà thành viên ban lãnh đạo vi phạm quy định về tính trung thực và xung đột về quyền lợi trong quá trình làm việc tại Công ty.

– Công ty thực hiện đúng quy định pháp luật trên các mặt hoạt động và bảo đảm được các yếu tố phát triển bền vững. *Một là*, thực hiện tốt nhiệm vụ cấp nước với 100% hộ dân vùng phục vụ (Quận 4, Quận 7, huyện Nhà Bè) luôn được sử dụng nước sạch và phát triển được vùng cấp nước mới tại các xã Vùng hạ, huyện Cần Giuộc, Long An; *Hai là*, minh bạch thông tin và nâng cao dần mức ứng dụng công nghệ thông tin ngày càng phù hợp với định hướng phát triển đô thị thông minh; *Ba là*, trên cơ sở đảm bảo đời sống, thu nhập cho người lao động, kể cả năm 2021 có khó khăn do dịch bệnh Covid-19, cán bộ- công nhân viên luôn đoàn kết, yên tâm làm việc, nỗ lực hoàn thành nhiệm vụ cấp nước và xây dựng được sự phát triển bền vững của Công ty.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Với mục tiêu xây dựng đơn vị cấp nước thân thiện với khách hàng, theo hướng hiện đại, đáp ứng yêu cầu cấp nước tại khu vực đô thị thông minh, phương hướng hoạt động của BKS năm 2022 như sau:

– *Một là, giám sát tình hình thực Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên và Nghị quyết của HĐQT:* theo dõi tiến độ thực hiện các kế hoạch đã được thông qua tại Nghị quyết về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình thực hiện các dự án công trình đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm vật tư thiết bị, hoạt động giảm thất thoát nước tại đơn vị, hợp đồng mua bán sỉ nước sạch, xem xét và đề xuất đơn vị kiểm toán BCTC; tham gia góp ý sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, quy chế theo quy định pháp luật; kiểm tra, giám sát công tác kiểm toán nội bộ tại Công ty để đánh giá hiệu quả công tác quản lý, giảm thiểu rủi ro; giám sát công tác có liên quan đến các vấn đề về pháp lý, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo.

– *Hai là, giám sát tình hình tài chính:* kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán; thẩm định BCTC đã kiểm toán; phương án phân phối lợi nhuận, trích lập quỹ và chia cổ tức; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm và kế hoạch tài chính năm; kiểm tra tình hình thực hiện quỹ tiền lương và kế hoạch quỹ tiền lương năm; tình hình nhân sự và kế hoạch nhân sự trong năm của Công ty; kiểm tra chế độ tiền lương và thù lao của HĐQT và BKS năm; rà soát, phân tích tính hợp lý, hiệu quả về số liệu trên các BCTC quý và năm; trao đổi với Công ty Kiểm toán độc lập khi cần thiết để kịp thời nắm bắt tình hình tài chính tại đơn vị cũng như biến động của các khoản mục trên BCTC; phối hợp và cùng Phòng Kế toán Tài chính làm việc với các cơ quan quản lý, kiểm tra ban ngành để xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán, kiểm toán trọng yếu đến BCTC; kiểm tra hiệu quả công tác quản lý dòng tiền, tình hình thu hồi công nợ, nâng cao tỷ lệ thực thu, hóa đơn tồn thu tiền nước, kiểm soát các khoản nợ khó đòi đã lập dự phòng của Công ty; quản lý sử dụng vốn, tài sản nhà nước được bảo toàn, tài chính doanh nghiệp lành mạnh và đúng quy định pháp luật.

– *Ba là, giám sát hoạt động kinh doanh:* theo dõi việc thực hiện chương trình cấp nước an toàn, duy trì bền vững chỉ tiêu 100% hộ dân được cấp nước sạch theo Nghị quyết hàng năm của Hội đồng nhân dân Thành phố; tổ chức thực hiện tốt các mặt công tác của Đội Quản lý khách hàng, được thành lập theo Nghị quyết của HĐQT; đề cao các giải pháp tăng sản lượng nước cung cấp, tăng doanh thu tiền nước, giảm nợ tồn tiền nước; kiểm soát tốt các chỉ tiêu kinh doanh (như chỉ số nước, giá biểu, định mức...) để tăng giá bán bình quân; tăng mức ứng dụng công nghệ thông tin và đẩy mạnh cải cách hành chính tin nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng dịch vụ khách hàng theo hướng tiện lợi, nhanh chóng và thân thiện; thúc đẩy chuyển

đổi số trong hoạt động kinh doanh nhằm giảm chi phí, tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả công việc, đảm bảo sự hài lòng của khách hàng và thích ứng với chế độ làm việc phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trong thời gian tới.

– **Bốn là, giám sát về quản lý mạng lưới và giảm thất thoát nước:** theo dõi công tác quản lý cấp nước, thực hiện đúng quy định pháp luật về xây dựng cơ bản công tác đầu tư cấp nước và yêu cầu nâng cao chất lượng công trình, đẩy nhanh công tác quyết toán các công trình, để ghi tăng tài sản cố định, trích khấu hao, doanh thu tương ứng với chi phí theo quy định; tập trung đẩy mạnh các giải pháp chuyên sâu về giảm nước thất thoát thất thu, giảm bền vững tỷ lệ thất thoát nước, sớm tiêm cận tỷ lệ thất thoát nước kinh tế; triển khai khẩn trương công trình sửa chữa, nâng cấp trụ sở Công ty đã được phê duyệt, để có Văn phòng làm việc tiện ích, khang trang, lịch sự, tạo được hình ảnh tươi mới của Công ty.

– **Năm là, giám sát tình hình hoạt động khác:** trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT, KSV nhiệm kỳ 2022 – 2027; kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên; nghiên cứu các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành nhằm tham gia kiến nghị bổ sung những vấn đề chưa phù hợp trong quản trị doanh nghiệp; nâng cao hệ thống kiểm soát, giảm thiểu rủi ro trong việc điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; thực hiện chương trình kiểm tra chuyên đề và theo yêu cầu đột xuất của HĐQT và cổ đông (nếu có).

Trên đây là báo cáo thực hiện nhiệm vụ của BKS năm 2021, tổng kết nhiệm kỳ 2017 – 2022 và phương hướng hoạt động năm 2022. Ban Kiểm soát trân trọng kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua.

Nơi nhận: (Tài liệu ĐHĐCĐ 2022)

- Như trên;
- Lưu (HS. BKS).

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Võ Thị Cẩm Tú



Số: 0656 /TTr-CNNB-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2017 - 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè

Tại kỳ họp thường niên năm 2022, Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè nhiệm kỳ 2017 - 2022 hiện gồm 7 thành viên, như sau:

1. Nguyễn An - Chủ tịch	<i>Đại diện của cổ đông Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV, nắm giữ 53,44% vốn điều lệ Công ty</i>
2. Lý Thành Tài - Thành viên, Giám đốc	
3. Bùi Thanh Giang - Thành viên	
4. Lý Bửu Nghĩa - Thành viên	
5. Lục Chánh Trường - Thành viên	<i>Đại diện của cổ đông Công ty TNHH Nước sạch REE, nắm giữ 20,02% vốn điều lệ Công ty</i>
6. Nguyễn Anh Tuấn - Thành viên	
7. Nguyễn Thanh Tùng - Thành viên	<i>Đại diện của cổ đông Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á, nắm giữ 10% vốn điều lệ Công ty</i>

Kể từ ngày 01/9/2021, ông Nguyễn An nghỉ hưu theo chế độ. Theo quy định tại Điều 27 Điều lệ Công ty, trong khoảng thời gian giữa hai kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, nếu phát sinh trường hợp khuyết thành viên, HĐQT có thể xem xét bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên HĐQT để tiếp tục hoạt động.

Bằng Công văn số 287/TCT-HĐTV ngày 20/8/2021, cổ đông là Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV giới thiệu ông Lê Trọng Hiếu thay thế ông Nguyễn An vào vị trí là thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2017 - 2022, và giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty (Điều 25: Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT, Điều 27: Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên HĐQT), Hội đồng quản trị Công ty đã thông qua việc miễn nhiệm tư cách thành viên

HĐQT đối với ông Nguyễn An, và bổ nhiệm ông Lê Trọng Hiếu tạm thời làm thành viên HĐQT và giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2017 - 2022 kể từ ngày 01/9/2021 (Nghị quyết số 40/NQ-CNNB-HĐQT ngày 30/8/2021).

Theo Điều lệ Công ty (Điều 14: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông, và Điều 27: Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên HĐQT), việc miễn nhiệm thành viên HĐQT thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông; và thành viên HĐQT do Hội đồng quản trị bổ nhiệm tạm thời phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT đối với ông Nguyễn An và bầu bổ sung ông Lê Trọng Hiếu làm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017 - 2022 kể từ ngày 01/9/2021.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- Lưu VT, HS.HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Trọng Hiếu



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **0657**/TTr-CNNB-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH
Về phương án phân phối lợi nhuận năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè;

Theo kết quả kinh doanh tại Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán, Công ty đạt lợi nhuận trước thuế là 22.656.668.508 đồng (đạt 102,97% kế hoạch), lợi nhuận sau thuế là **18.287.192.602** đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

Khoản mục	Số tiền (đồng)	Tỉ lệ (%)
Tổng lợi nhuận phân phối	18.287.192.602	
1. Chia cổ tức (12% vốn điều lệ)	13.080.000.000	71,52
2. Quỹ Đầu tư phát triển (thuế được giảm)	445.762.341	2,44
3. Quỹ khen thưởng người lao động	4.403.430.261	24,08
4. Quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp	358.000.000	1,96

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- Lưu VT, HS.HĐQT.



Lê Trọng Hiếu



Số: **0658** /TTr-CNNB-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè;

Trên cơ sở kế hoạch tài chính năm 2022 của Công ty,

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua chế độ tiền lương và mức thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên Công ty năm 2022 như sau:

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách được hưởng lương và các lợi ích khác theo Hệ thống thang - bảng lương và thỏa ước lao động tập thể của Công ty.
2. Thù lao của các thành viên không chuyên trách là:
 - a) Thành viên HĐQT : 7.000.000 đồng/người/tháng
 - b) Kiểm soát viên : 3.500.000 đồng/người/tháng

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- Lưu VT, HS.HĐQT.



Lê Trọng Hiếu



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC NHÀ BÈ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **0659** /TTr-CNNB- HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc ủy quyền thương thảo Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè

Căn cứ Điều 167 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 14 Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè, về quyền của Đại hội đồng cổ đông trong việc “Quyết định các hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp giữa Công ty hoặc các đơn vị trực thuộc của Công ty với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp”,

Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè mua bán sỉ nước sạch từ một nguồn duy nhất là Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên, với giá trị hợp đồng năm 2021 gần 542,72 tỉ đồng. Năm 2022, Công ty tiếp tục áp dụng giá bán lẻ nước sạch trong lộ trình 2019 - 2022 theo Quyết định số 25/2020/QĐ-UBND ngày 24/10/2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành giá nước sạch sinh hoạt trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh và Quyết định số 728/QĐ-TCT-KDDVKH ngày 05/11/2019 của Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV về ban hành giá nước sạch cho các đơn vị hành chính sự nghiệp, đoàn thể, đơn vị sản xuất, đơn vị kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh lộ trình 2019 - 2022. Theo đó, Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV thực hiện giá bán sỉ mới đối với lượng nước Công ty mua sỉ theo lộ trình tăng giá nêu trên.

Để việc quản lý và điều hành tại Công ty được thuận lợi và phương thức thực hiện như những năm qua, kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thương thảo và quyết định Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch của Công ty từ ngày 01/01/2022 đến ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tiếp theo. *z*

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- Lưu VT, HS.HĐQT.



Lê Trọng Hiếu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2022

HỢP ĐỒNG MUA BÁN SỈ NƯỚC SẠCH

Số: _____/HD-TCT-KDDVKH

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 20/2007/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định về cung cấp, sử dụng nước và bảo vệ công trình cấp nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về cung cấp, sử dụng nước và bảo vệ công trình cấp nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 20/2007/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 3624/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con thành Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên, hoạt động theo hình thức công ty mẹ - Công ty con;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè;

Căn cứ Bản thỏa thuận ngày ... tháng ... năm 2022 về Hợp đồng mua bán sỉ nước sạch từ kỳ 01 đến kỳ 12 năm 2022 giữa Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn một thành viên và Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè;

Theo nhu cầu, khả năng của hai bên;

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm 2022, tại trụ sở Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – TNHH MTV, số 01 Công trường Quốc tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, chúng tôi gồm:

**BÊN A : TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN – TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN (Bên bán)**

Trụ sở chính : Số 01 Công trường Quốc tế, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại : 38 291 777 – 38 291 974. Fax: (84.8) 38 241 644.

Tài khoản số : 622.043.110.110.0091 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – Chi nhánh Chợ Lớn.

Mã số thuế : 0301129367

Do Ông : **Nguyễn Thanh Sử** Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc làm đại diện.

Giấy ủy quyền: Số 5383/GUQ-TCT-KDDVKH ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Ông Trần Quang Minh – Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn một thành viên.

BÊN B : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHÀ BÈ (*Bên mua*)

Trụ sở chính : Số 1179, đường Nguyễn Văn Linh, khu phố 4, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : 54 122 499 Fax: (84.8) 54 122 500

Tài khoản số : 421101.450077 tại Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn Chợ Lớn – CN Hòa Bình

Mã số thuế : 0304789298

Do Ông : **Lý Thành Tài** Chức vụ: Giám đốc làm đại diện

Thông nhất ký kết Hợp đồng mua bán si nước sạch từ kỳ 01 đến kỳ 12 năm 2022 theo các điều khoản sau:

Điều 1: Khối lượng nước mua bán.

1.1 Bên A bán và Bên B mua khối lượng nước được xác định hàng kỳ qua các đồng hồ tổng, bao gồm: đồng hồ tổng nguồn, đồng hồ tổng tách mạng và đồng hồ khách hàng được xem là đồng hồ tổng. Danh sách các đồng hồ tổng nguồn, đồng hồ tổng tách mạng và đồng hồ khách hàng được xem là đồng hồ tổng được nêu tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2 của Hợp đồng này. Các đồng hồ tổng được định nghĩa như sau:

1.1.1 Đồng hồ tổng nguồn: là đồng hồ đo đếm khối lượng nước đi vào mạng lưới cấp nước của Bên B (Phụ lục 1).

1.1.2 Đồng hồ tổng tách mạng: là đồng hồ đo đếm khối lượng nước qua lại giữa mạng lưới cấp nước của Bên B với Bên thứ ba có hợp đồng mua bán si nước sạch với Bên A (Phụ lục 1).

1.1.3 Đồng hồ khách hàng được xem là đồng hồ tổng:

- 1.1.3.1 Là đồng hồ đo đếm khối lượng nước cấp cho khách hàng của Bên B xác định, chưa được ghi nhận qua đồng hồ tổng được nêu tại Khoản 1.1, 1.2 của điều này (Phụ lục 1).
- 1.1.3.2 Là đồng hồ đo đếm khối lượng nước cấp cho khách hàng của Bên B xác định, được khai thác trực tiếp trên tài sản (tuyến ống) của Bên A (Phụ lục 2).

1.2 Cân chỉnh và kiểm tra đồng hồ tổng:

- 1.2.1 Đồng hồ tổng phải đáp ứng các yêu cầu kiểm định theo quy định về đo lường của Nhà nước khi đưa vào sử dụng.
 - 1.2.2 Định kỳ 05 (năm) năm một lần đối với đồng hồ cơ khí và định kỳ 03 (ba) năm một lần đối với đồng hồ điện tử, hai bên sẽ tiến hành kiểm tra, cân chỉnh đồng hồ tổng để đảm bảo đồng hồ tổng luôn trong tình trạng hoạt động tốt. Chi phí kiểm tra, cân chỉnh do Bên A chịu.
 - 1.2.3 Trong trường hợp một hoặc hai bên có yêu cầu kiểm tra, cân chỉnh do nghi ngờ tính chính xác của đồng hồ tổng, thì hai bên sẽ cùng thực hiện hoặc thuê bên thứ ba có chức năng thực hiện việc kiểm tra, cân chỉnh đồng hồ tổng. Chi phí sẽ do bên yêu cầu chịu. Trong thời gian kiểm định, cân chỉnh đồng hồ tổng thì Bên A sẽ thay thế bằng đồng hồ tổng khác để đo đếm lượng nước mua bán. Trường hợp không có đồng hồ tổng thay thế thì lượng nước mua bán sẽ được tính trung bình ngày của 03 (ba) kỳ liền kề trước đó.
 - 1.2.4 Các kết quả kiểm tra, cân chỉnh đồng hồ tổng phải được lập thành văn bản có xác nhận của các bên tham gia.
 - 1.2.5 Nếu đồng hồ tổng được xác định là sai, bên A sẽ thực hiện việc sửa chữa, thay thế trong thời gian sớm nhất.
- 1.3 Khối lượng nước mua bán trong một kỳ được xác định như Điều 2 của hợp đồng này.
- 1.4 Khối lượng nước tối thiểu mua bán trong một kỳ không nhỏ hơn **5.000.000 m³** (năm triệu mét khối).

Trong trường hợp khối lượng nước mua bán nhỏ hơn lượng nước tối thiểu thì Bên B phải thanh toán cho Bên A tiền nước theo lượng nước tối thiểu được xác định ở trên, trừ trường hợp được nêu tại Điều 6, Điều 8 của hợp đồng này.

Điều 2: Ghi nhận, tính toán khối lượng nước mua bán.

- 2.1 Ghi nhận khối lượng nước mua bán:

2.1.1 Định kỳ vào ngày 20 hàng tháng, hai bên cử đại diện cùng tiến hành ghi nhận tại hiện trường và/hoặc thông qua bộ ghi nhận và truyền dữ liệu (Data logger) khối lượng nước mua bán trong một kỳ thông qua chỉ số tiêu thụ của các đồng hồ tổng nguồn, đồng hồ tổng tách mạng và đồng hồ khách hàng được xem là đồng hồ tổng. Trường hợp đối với đồng hồ tổng tách mạng, hai bên sẽ phối hợp cùng bên thứ ba có hợp đồng mua sỉ nước sạch của bên A. Bên thứ ba và các đồng hồ tổng này được xác định trước và lập thành danh sách để tiến hành cùng ghi nhận khối lượng nước tiêu thụ.

Thời gian ghi nhận khối lượng nước mua bán thông qua số liệu của Data logger vào lúc 7h00 ngày 20 hàng tháng.

Đối với đồng hồ tổng không có bộ ghi nhận dữ liệu, khối lượng nước mua bán được tính theo chỉ số trên bộ hiển thị của đồng hồ tổng vào ngày 20 hàng tháng. Thời gian đọc chỉ số trên bộ hiển thị của đồng hồ tổng giữa 02 (hai) kỳ không được lệch quá 60 phút. Trường hợp ngày 20 hàng tháng rơi vào ngày thứ bảy, chủ nhật hoặc ngày nghỉ lễ theo quy định, thì việc ghi nhận khối lượng nước mua bán được thực hiện vào ngày liền kề sau đó và nội suy sản lượng cho ngày 20. Việc ghi nhận khối lượng nước mua bán phải được lập thành biên bản để làm cơ sở cho việc thanh toán tiền nước mua bán.

2.1.2 Khối lượng nước giảm trừ:

Khi xảy ra các trường hợp được nêu tại khoản 7.1.3, 7.2.3 Điều 7 thì căn cứ vào biên bản ghi nhận của hai bên để tính toán khối lượng nước mua bán trong kỳ.

Khối lượng nước giảm trừ được hai bên lập thành biên bản và thống nhất chậm nhất sau 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày ghi nhận khối lượng nước mua bán được nêu tại Khoản 2.1.1 Điều 2. Sau thời gian này, nếu hai bên không thống nhất được thì khối lượng nước mua bán trong kỳ sẽ không tính khối lượng nước giảm trừ. Khối lượng nước giảm trừ sẽ tiếp tục được hai bên thống nhất vào kỳ mua bán kế tiếp.

2.1.3 Trường hợp các đồng hồ tổng gặp sự cố hư hỏng hoặc chạy bất thường, thì việc ghi nhận khối lượng nước được tính trung bình và/hoặc sẽ cùng thỏa thuận giữa các bên. Cách thực hiện được nêu tại Phụ lục 6 của hợp đồng này.

2.2 Tính toán khối lượng nước mua bán:

Khối lượng nước mua bán giữa hai bên là tổng khối lượng nước được ghi nhận theo quy định tại Khoản 2.1 của điều này.

Điều 3: Chất lượng nước sạch:

3.1 Chất lượng nước mua bán giữa hai bên đạt tiêu chuẩn theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt, QCVN 01-1:2018/BYT được ban hành kèm Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ Y tế. Các chỉ tiêu và thông số về chất lượng nước mua bán được nêu tại Phụ lục 2 của hợp đồng này. Vị trí lấy mẫu nước để kiểm nghiệm chất lượng nước theo danh sách được nêu tại Phụ lục 1 của hợp đồng này. Danh mục các chỉ tiêu và thông số về chất lượng nước kiểm nghiệm hàng tháng được nêu tại mục II Phụ lục 2 của hợp đồng này.

3.2 Xác định vùng trách nhiệm về chất lượng nước:

3.2.1 Trách nhiệm của Bên A:

Bên A có trách nhiệm đảm bảo chất lượng nước mua bán đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Khoản 3.1 Điều 3 từ nhà máy của Bên A và/hoặc Nhà máy của các đơn vị khác mà Bên A có hợp đồng mua sỉ nước sạch đến vị trí lắp đặt đồng hồ tổng nguồn và đồng hồ khách hàng được xem là đồng hồ tổng.

3.2.2 Trách nhiệm của Bên B:

Bên B có trách nhiệm đảm bảo chất lượng nước mua bán đạt theo quy định tại Khoản 3.1 Điều 3 từ vị trí sau đồng hồ tổng nguồn đến đồng hồ tổng tách mạng và từ vị trí sau đồng hồ khách hàng được xem là đồng hồ tổng.

3.3 Kiểm nghiệm chất lượng nước mua bán:

3.3.1 Hàng tháng, Bên A và Bên B sẽ lấy 10 (mười) mẫu nước tại vị trí các đồng hồ tổng đã chọn trước được nêu tại Phụ lục 1 và Phụ lục 2 của hợp đồng này để tiến hành kiểm nghiệm hoặc gửi đến một đơn vị có chức năng kiểm nghiệm để kiểm nghiệm các chỉ tiêu được quy định tại mục II, Phụ lục 3 của hợp đồng này. Kết quả kiểm nghiệm là cơ sở để hai bên phân định trách nhiệm về chất lượng nước mua bán giữa hai bên. Chi phí kiểm nghiệm do Bên A chịu.

3.3.2 Bên B có quyền yêu cầu một đơn vị có chức năng kiểm nghiệm tiến hành lấy mẫu nước tại vị trí được quy định tại Khoản 3.3.1 của điều này để kiểm nghiệm đối chiếu kết quả kiểm nghiệm chất lượng nước do Bên A thực hiện. Chi phí kiểm nghiệm này do Bên B chịu.

- 3.3.3 Nếu có xảy ra phản ánh của khách hàng sử dụng nước về chất lượng nước thì hai bên cùng tiến hành kiểm tra, tìm nguyên nhân. Nếu lỗi thuộc về bên nào thì bên đó chịu chi phí kiểm nghiệm và thực hiện theo Điểm 7.3.1 Khoản 7.3 Điều 7 của hợp đồng này.

Điều 4: Đơn giá mua bán

- 4.1 Đơn giá mua bán của khối lượng nước được ghi nhận thông qua các đồng hồ tổng nêu tại Khoản 1.1.1, 1.1.2, 1.1.3.1 Điều 1 của hợp đồng này là **6.871,2 đồng/m³**.
- 4.2 Đơn giá mua bán của khối lượng nước được ghi nhận thông qua các đồng hồ tổng nêu tại Khoản 1.1.3.2 Điều 1 của hợp đồng này được tính bằng 70% (bảy mươi phần trăm) giá bán bình quân áp dụng cho khách hàng của Bên B xác định, tại thời điểm ghi nhận khối lượng nước mua bán của các đồng hồ này.
- 4.3 Đơn giá nêu trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.
- 4.4 Trong thời gian thực hiện hợp đồng, hai bên sẽ thương thảo, tính toán lại đơn giá cho phù hợp với tình hình thực tế.

Điều 5: Thanh toán.

- 5.1 Hàng tháng Bên B thực hiện thanh toán tiền mua bán sỉ nước sạch như sau:
- 5.1.1 Sau ngày hai bên đã ghi nhận khối lượng nước mua bán được quy định tại Điều 2 của hợp đồng này thì vào ngày 05 (năm) của tháng liền sau đó Bên B phải thanh toán 50% (năm mươi phần trăm) số tiền mua bán sỉ nước sạch cho Bên A.
- 5.1.2 Sau 05 (năm) ngày kể từ ngày thanh toán được nêu tại Khoản 5.1.1, Bên B phải thanh toán dứt điểm số tiền còn lại cho Bên A.
- 5.1.3 Việc thanh toán được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản. Nếu ngày thanh toán được nêu tại Khoản 5.1.1, 5.1.2 rơi vào ngày thứ bảy, chủ nhật hoặc ngày nghỉ theo quy định thì ngày thanh toán được dời vào ngày liền kề sau đó.
- 5.2 Trường hợp Bên B chậm thanh toán như quy định tại Khoản 5.1 của điều này thì phải chịu thêm lãi suất vay quá hạn hiện hành của Ngân hàng cho số tiền chậm thanh toán.
- 5.3 Hàng tháng, Bên A gửi cho Bên B bộ hồ sơ thanh toán bao gồm:
- Biên bản ghi nhận khối lượng nước mua bán được quy định tại Khoản 2.1 Điều 2 của hợp đồng này (phụ lục 4).
 - Thông báo số tiền phải thanh toán (phụ lục 5).

- Bảng kết quả kiểm nghiệm.
- Hóa đơn bán si.

Điều 6: Các trường hợp ngưng cung cấp nước, ngưng tiếp nhận nước

6.1 Bên A ngưng cung cấp nước khi xảy ra một hoặc các trường hợp sau:

- 6.1.1 Theo kế hoạch sửa chữa định kỳ, nhưng không quá 24 giờ một lần. Bên A có trách nhiệm thông báo cho Bên B biết trước ít nhất 07 (bảy) ngày.
- 6.1.2 Do các sự cố lớn tại các nhà máy của Bên A và/ hoặc nguồn nước của Bên A và của các đơn vị khác mà Bên A ký hợp đồng mua. Khi có sự cố xảy ra, Bên A phải thông báo ngay cho Bên B trong vòng 2 (hai) giờ và sau đó phải gửi văn bản chính thức.
- 6.1.3 Do các sự cố lớn trên hệ thống ống truyền dẫn của Bên A. Khi có sự cố xảy ra, Bên A phải thông báo ngay cho Bên B trong vòng 2 (hai) giờ và sau đó phải gửi văn bản chính thức.
- 6.1.4 Do các trường hợp bất khả kháng như được nêu tại Điều 8 của hợp đồng này. Khi xảy ra các trường hợp bất khả kháng, Bên A phải thông báo ngay cho Bên B trong vòng 2 (hai) giờ và sau đó phải gửi văn bản chính thức.

6.2 Bên B ngưng tiếp nhận nước khi xảy ra một hoặc các trường hợp sau:

- 6.2.1 Bên A không thực hiện việc kiểm nghiệm nước sạch được quy định tại Khoản 3.3.1 Điều 3 của hợp đồng này.
- 6.2.2 Chất lượng nước mua bán không đạt tiêu chuẩn như quy định tại Khoản 3.1 Điều 3 của hợp đồng này.
- 6.2.3 Thực hiện công tác sửa chữa, cải tạo hệ thống cấp nước theo kế hoạch. Trong trường hợp này Bên B phải thông báo cho Bên A biết trước ít nhất 02 (hai) ngày.
- 6.2.4 Khi có sự cố hư hỏng đột xuất hệ thống cấp nước của Bên B mà có thể làm gián đoạn việc tiếp nhận nước từ bên A. Trong trường hợp này Bên B phải thông báo ngay khi phát hiện sự cố cho Bên A biết.

Điều 7: Trách nhiệm của các bên.

7.1 Trách nhiệm của Bên A:

- 7.1.1 Đảm bảo cung cấp nguồn nước liên tục và đạt tiêu chuẩn được quy định tại Khoản 3.1 Điều 3 của hợp đồng này, trừ các trường hợp bất khả kháng nêu tại Điều 8.

- 7.1.2 Giải quyết nhanh chóng, kịp thời các sự cố hư hỏng trong phạm vi tài sản của mình.
- 7.1.3 Thông báo và phối hợp cùng Bên B ghi nhận, tính toán để giảm trừ khối lượng nước mua bán khi xuất hiện xi, bể ống cấp 1 và cấp 2 tại vị trí sau đồng hồ tổng thuộc tài sản của Bên A và/hoặc có yêu cầu súc xả nước đục mà nguyên nhân xuất phát từ trách nhiệm của Bên A.
- 7.1.4 Hỗ trợ Bên B khắc phục các sự cố vượt ngoài khả năng của Bên B (khi có yêu cầu).
- 7.1.5 In hóa đơn tiền nước cho Bên B theo tiến độ đọc số và thu tiền đã được thỏa thuận.
- 7.1.6 Làm việc với các cơ quan quản lý nhà nước, với các phương tiện thông tin đại chúng, với nhân dân về các vấn đề có liên quan đến quy định, cơ chế, chính sách ,..... trong việc cung cấp và sử dụng nước sạch có tầm ảnh hưởng đến hoạt động của Bên A.

7.2 Trách nhiệm của Bên B:

- 7.2.1 Thanh toán tiền nước đầy đủ, đúng hạn được quy định tại Điều 5 của hợp đồng này.
- 7.2.2 Đảm bảo chất lượng nước cung cấp cho khách hàng sử dụng nước đạt theo tiêu chuẩn được quy định tại Khoản 3.1 Điều 3 của hợp đồng này.
- 7.2.3 Thông báo và phối hợp với Bên A ghi nhận các sự cố xi, bể ống cấp 1 và cấp 2 tại vị trí sau đồng hồ tổng thuộc tài sản của Bên A và/hoặc có yêu cầu súc xả nước đục mà nguyên nhân xuất phát từ trách nhiệm của Bên A để cùng tiến hành tính toán khối lượng nước mua bán được giảm trừ.
- 7.2.4 Phối hợp, hỗ trợ với bên thứ ba có sử dụng chung nguồn nước do bên A cung cấp trong việc cung cấp nước sạch. Thông báo cho Bên A các trường hợp tạm ngưng tiếp nhận nước khi tiến hành sửa chữa hệ thống mang lưới phân phối của mình, đặc biệt khi việc tạm ngưng tiếp nhận nước này làm ảnh hưởng đến việc cung cấp nước của Bên thứ ba có hợp đồng mua bán sỉ nước sạch với Bên A.
- 7.2.5 Phối hợp với Bên A trong việc xử lý, khắc phục các sự cố cấp nước trong trường hợp các sự cố này xảy ra trên diện rộng, vượt phạm vi quản lý của Bên B.
- 7.2.6 Làm việc với các cơ quan quản lý nhà nước, với các phương tiện thông tin đại chúng, với nhân dân về các vấn đề có liên quan đến quy định,

cơ chế, chính sách, ... trong việc cung cấp và sử dụng nước sạch trên địa bàn của Bên B.

7.3 Trách nhiệm chung của hai bên:

7.3.1 Tìm nguyên nhân về chất lượng nước khi có phản ánh của khách hàng. Nếu lỗi thuộc về bên nào thì bên đó có trách nhiệm giải quyết, bồi thường (nếu có).

7.3.2 Thực hiện theo các quy định của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về cung cấp nước, sử dụng nước và các văn bản pháp lý khác của Nhà nước có liên quan đến vấn đề cung cấp và sử dụng nước.

Điều 8: Các trường hợp bất khả kháng.

8.1 Trường hợp bất khả kháng là những sự kiện, hoàn cảnh được liệt kê dưới đây khi xảy ra nằm ngoài dự kiến và tầm kiểm soát của ít nhất một trong hai bên và bên gặp trường hợp bất khả kháng đã làm hết trách nhiệm của mình ma vẫn không ngăn chặn được như:

- Chiến tranh, thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn.
- Khủng bố, bạo động, phá hoại có tính chất tội phạm.
- Nguồn điện cung cấp cho Bên A bị ngừng hoặc cung cấp không đảm bảo cho hoạt động sản xuất tại trạm bơm nước thô và nhà máy nước của Bên A và/hoặc các đơn vị khác mà Bên A ký hợp đồng mua nước sạch.
- Nước thô để sản xuất nước sạch tại các nhà máy nước của Bên A và/hoặc tại các đơn vị khác mà Bên A ký hợp đồng mua nước sạch không đủ hoặc nguồn nước thô này có chất lượng thấp đến mức không thể xử lý được thành nước sạch đủ tiêu chuẩn như quy định.
- Những tác động không lường trước như: các đơn vị thi công cầu, đường làm hư hỏng hệ thống tuyến ống truyền tải của Bên A.

8.2 Trong các trường hợp bất khả kháng được nêu trên, bên gặp trường hợp bất khả kháng phải gửi thông báo đến bên kia trong thời gian sớm nhất và hai bên sẽ cùng hợp tác nhanh chóng khắc phục hậu quả để tiếp tục ngay việc mua bán, cung cấp nước sạch trong thời gian sớm nhất. Nếu có thiệt hại phát sinh thì thiệt hại thuộc phạm vi quản lý của bên nào bên đó tự chịu trách nhiệm giải quyết.

8.3 Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, bên gặp trường hợp bất khả kháng được xem như không vi phạm đối với việc thực hiện các nghĩa vụ của mình theo hợp đồng trong thời gian và phạm vi ảnh hưởng do trường hợp bất khả kháng gây ra.

Điều 9: Thời hạn thực hiện hợp đồng.

- 9.1 Hợp đồng này thực hiện việc mua bán lượng nước từ kỳ 01 đến kỳ 12 năm 2022.
- 9.2 Trước khi hợp đồng hết thời hạn, hai bên sẽ cùng thương thảo ký kết hợp đồng mới.

Điều 10: Điều khoản chung.

- 10.1 Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của mình theo quy định trong hợp đồng này và theo quy định của pháp luật. Các bất đồng ý kiến phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được hai bên bàn bạc, giải quyết trên tinh thần hợp tác và tôn trọng quyền lợi của nhau.
- 10.2 Trong thời gian thực hiện hợp đồng này, những vấn đề phát sinh (nếu có) làm ảnh hưởng đến quyền lợi của một hoặc hai bên, thì sẽ được hai bên ghi nhận, nghiên cứu để đưa vào thực hiện trong hợp đồng kế tiếp.
- 10.3 Tranh chấp giữa các bên nếu không tự giải quyết được thì sẽ do Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết. Hai bên phải tuân thủ theo phán quyết có hiệu lực của Tòa.
- 10.4 Việc sửa đổi, bổ sung các điều khoản của hợp đồng này phải được sự thống nhất của hai bên và phải được thể hiện bằng văn bản.

Hợp đồng này được lập thành 8 (tám) bản, mỗi bên giữ 4 (bốn) bản có giá trị như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN B

ĐẠI DIỆN BÊN A

(Đính kèm Hợp đồng số /HĐ-TCT-KDDVKH ngày / /2022)

PHỤ LỤC 1

Danh sách đồng hồ tổng nguồn, đồng hồ tổng tách mạng, đồng hồ khách hàng được xem là đồng hồ tổng đo đếm khối lượng nước cấp cho khách hàng của Bên B xác định

1. Đồng hồ tổng nguồn (Outlet)

STT	Mã vị trí	Vị trí
1	nb1006	39 - Ben Van Don
2	nb1013	Vuon uom CT Phat trien CN Tan Thuan
3	nb1014	Khu che xuat Tan Thuan
4	nb1015	CT phat trien CN Tan Thuan
5	nb1017	Huynh Tan Phat - Nguyen Van Linh
6	nb1018	Nguyen Van Tao (cau Ba Chiem D300)
7	nb1019	Nguyen Van Linh - Nguyen Huu Tho
8	nb1020	Nguyen Huu Tho - Pham Huu Lau
9	nb1022	Nguyen Van Linh - Nguyen Luong Bang
10	nb1023	Khu Cong nghiep Hiep Phuoc
11	nb1024	Nguyen Binh (Cau Ba Chiem)
12	nb1025	Long Thoi - Nhon Duc
13	nb1026	Calmette - Ben Van Don
14	nb1027	Khu Cong nghiep Hiep Phuoc (D200)
15	nb1029	Tram bom tang ap so 1
16	nb1031	Nguyen Van Linh
17	nb1033	Nguyen Van Tao - Phan Van Bay

2. Đồng hồ tổng tách mạng

STT	Mã vị trí	Vị trí
18	nb2011	90 Ben Van Don
19	nb2012	Cau Ong Lon
20	nb2014	Cau Rach Ong 1
21	nb2015	Cau Rach Ong 2
22	bc2041	Chanh Hung noi dai - Cau Tac Ben Ro

(Đính kèm Hợp đồng số /HD-TCT-KDDVKH ngày / /2022)

PHỤ LỤC 2

Danh sách các đồng hồ khách hàng được xem là đồng hồ tổng đo đếm khối lượng nước cấp cho khách hàng của Bên B xác định, được khai thác trực tiếp trên tài sản (tuyến ống) của Bên A

Stt	Danh bộ	Cỡ	Tên khách hàng	Địa chỉ	Đường	Phường	Quận/Huyện	Ghi chú
1	19031221407	600	Cty TNHH Phát triển Phú Mỹ Hưng	801	Nguyễn Văn Linh	Tân Phú	Q.7	Sau ĐH tổng nguồn
2	19041325786	600	Cty TNHH Tân Thuận	Tân Thuận	Tân Thuận Đông	Tân Thuận Đông	Q.7	
3	19041323722	150	Cty Phát triển CN Tân Thuận					

(Đính kèm Hợp đồng số /HD-TCT-KDDVKH ngày / /2022)

PHỤ LỤC 2: TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và quy định kiểm tra, giám sát chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt, QCVN 01-1:2018/BYT được ban hành kèm Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ Y tế

MỤC I: CÁC CHỈ TIÊU VÀ THÔNG SỐ VỀ CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH:

TT	Tên thông số	Đơn vị tính	Ngưỡng giới hạn cho phép	Tần suất thử nghiệm
<i>Thông số vi sinh vật</i>				
1.	Coliform	CFU/100 mL	<3	Tháng
2.	E.Coli hoặc Conform chịu nhiệt	CFU/100 mL	<1	Tháng
3.	Tụ cầu vàng (Staphylococcus aureus)	CFU/ 100mL	< 1	06 tháng
4.	Trực khuẩn mũ xanh (Ps. Aeruginosa)	CFU/ 100mL	< 1	06 tháng
<i>Thông số cảm quan và vô cơ</i>				
5.	Arsenic (As) (*)	mg/L	≤ 0,01	06 tháng
6.	Clo dư tự do	mg/L	Trong khoảng 0,2 - 1,0	Tháng
7.	Độ đục	NTU	≤ 2	Tháng
8.	Màu sắc	TCU	≤ 15	Tháng
9.	Mùi, vị	-	Không có mùi, vị lạ	Tháng
10.	pH	-	Trong khoảng 6,0-8,5	Tháng
11.	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	≤ 0,3	06 tháng
12.	Antimon (Sb)	mg/L	≤ 0,02	06 tháng
13.	Bari (Bs)	mg/L	≤ 0,7	06 tháng
14.	Bor tính chung cho cả Borat và axit Boric (B)	mg/L	≤ 0,3	06 tháng
15.	Cadmí (Cd)	mg/L	≤ 0,003	06 tháng
16.	Chì (Plumbum) (Pb)	mg/L	≤ 0,01	06 tháng
17.	Chỉ số pecmanganat	mg/L	≤ 2	06 tháng
18.	Chloride (Cl ⁻)	mg/L	≤ 250	06 tháng
19.	Chromi (Cr)	mg/L	≤ 0,05	06 tháng
20.	Đồng (Cuprum) (Cu)	mg/L	≤ 1	06 tháng
21.	Độ cứng, tính theo CaCO ₃	mg/L	≤ 300	06 tháng
22.	Fluor (F)	mg/L	≤ 1,5	06 tháng
23.	Kẽm (Zincum) (Zn)	mg/L	≤ 2	06 tháng
24.	Mangan (Mn)	mg/L	≤ 0,1	06 tháng
25.	Natri (Na)	mg/L	≤ 200	06 tháng
26.	Nhôm (Aluminium) (Al)	mg/L	≤ 0,2	06 tháng
27.	Nickel (Ni)	mg/L	≤ 0,07	06 tháng
28.	Nitrat (NO ₃ ⁻ tính theo N)	mg/L	≤ 2	06 tháng
29.	Nitrit (NO ₂ ⁻ tính theo N)	mg/L	≤ 0,05	06 tháng

30.	Sắt (Ferrum) (Fe)	mg/L	$\leq 0,3$	06 tháng
31.	Seleni (Se)	mg/L	$\leq 0,01$	06 tháng
32.	Sunphat	mg/L	≤ 250	06 tháng
33.	Sunfua	mg/L	$\leq 0,05$	06 tháng
34.	Thủy ngân (Hydrargyrum) (Hg)	mg/L	$\leq 0,001$	06 tháng
35.	Tổng chất rắn hòa tan (TDS)	mg/L	≤ 1000	06 tháng
36.	Xyanua (CN)	mg/L	$\leq 0,05$	06 tháng
<i>Thông số hữu cơ</i>				
<i>a. Nhóm Alkan clo hóa</i>				
37.	1,1,1 -Tricloroetan	$\mu\text{g/L}$	≤ 2000	06 tháng
38.	1,2 - Dicloroetan	$\mu\text{g/L}$	≤ 30	
39.	1,2 - Dicloroeten	$\mu\text{g/L}$	≤ 50	
40.	Cacbontetraclorua	$\mu\text{g/L}$	≤ 2	
41.	Diclorometan	$\mu\text{g/L}$	≤ 20	
42.	Tetracloroeten	$\mu\text{g/L}$	≤ 40	
43.	Tricloroeten	$\mu\text{g/L}$	≤ 20	
44.	Vinyl clorua	$\mu\text{g/L}$	$\leq 0,3$	
<i>b. Hydrocacbua thơm</i>				
45.	Benzen	$\mu\text{g/L}$	≤ 10	06 tháng
46.	Etylbenzen	$\mu\text{g/L}$	≤ 300	
47.	Phenol và dẫn xuất của Phenol	$\mu\text{g/L}$	≤ 1	
48.	Styren	$\mu\text{g/L}$	≤ 20	
49.	Toluen	$\mu\text{g/L}$	≤ 700	
50.	Xylen	$\mu\text{g/L}$	≤ 500	
<i>c. Nhóm Benzen Clo hóa</i>				
51.	1,2 - Diclorobenzen	$\mu\text{g/L}$	≤ 1000	06 tháng
52.	Monoclorobenzen	$\mu\text{g/L}$	≤ 300	
53.	Triclorobenzen	$\mu\text{g/L}$	≤ 20	
<i>d. Nhóm chất hữu cơ phức tạp</i>				
54.	Acrylamide	$\mu\text{g/L}$	$\leq 0,5$	06 tháng
55.	Epiclohydrin	$\mu\text{g/L}$	$\leq 0,4$	
56.	Hexacloro butadien	$\mu\text{g/L}$	$\leq 0,6$	
<i>Thông số hóa chất bảo vệ thực vật</i>				
57.	1,2 - Dibromo - 3 Cloropropan	$\mu\text{g/L}$	≤ 1	06 tháng
58.	1,2 - Dicloropropan	$\mu\text{g/L}$	≤ 40	
59.	1,3 - Dichloropropen	$\mu\text{g/L}$	≤ 20	
60.	2,4-D	$\mu\text{g/L}$	≤ 30	
61.	2,4 - DB	$\mu\text{g/L}$	≤ 90	
62.	Alachlor	$\mu\text{g/L}$	≤ 20	
63.	Aldicarb	$\mu\text{g/L}$	≤ 10	
64.	Atrazine và các dẫn xuất chloro-s- triazine	$\mu\text{g/L}$	≤ 100	
65.	Carbofuran	$\mu\text{g/L}$	≤ 5	
66.	Chlorpyrifos	$\mu\text{g/L}$	≤ 30	

67.	Clodane	µg/L	≤ 0,2	
68.	Clorotoluron	µg/L	≤ 30	
69.	Cyanazine	µg/L	≤ 0,6	
70.	DDT và các dẫn xuất	µg/L	≤ 1	
71.	Dichloprop	µg/L	≤ 100	
72.	Fenoprop	µg/L	≤ 9	
73.	Hydroxyatrazine	µg/L	≤ 200	
74.	Isoproturon	µg/L	≤ 9	
75.	MCPA	µg/L	≤ 2	
76.	Mecoprop	µg/L	≤ 10	
77.	Methoxychlor	µg/L	≤ 20	
78.	Molinate (**)	µg/L	≤ 6	
79.	Pendimetalin	µg/L	≤ 20	
80.	Permethrin Mg/t	µg/L	≤ 20	
81.	Propanil Uq/L	µg/L	≤ 20	
82.	Simazine	µg/L	≤ 2	
83.	Trifuralin	µg/L	≤ 20	
<i>Thông số hóa chất trừ cỏ và sản phẩm phụ</i>				
84.	2,4,6 - Triclorophenol	µg/L	≤ 200	06 tháng
85.	Bromat	µg/L	≤ 10	
86.	Bromodichloromethane	µg/L	≤ 60	
87.	Bromoform	µg/L	≤ 100	
88.	Chloroform	µg/L	≤ 300	
89.	Dibromoacetonitrile	µg/L	≤ 70	
90.	Dibromochloromethane	µg/L	≤ 100	
91.	Dichloroacetonitrile	µg/L	≤ 20	
92.	Dichloroacetic acid	µg/L	≤ 50	
93.	Formaldehyde	µg/L	≤ 900	
94.	Monochloramine	µg/L	≤ 3,0	
95.	Monochloroacetic acid	µg/L	≤ 20	
96.	Trichloroacetic acid	µg/L	≤ 200	
97.	Trichloroaxetonitril	µg/L	≤ 1	
<i>Thông số nhiễm xạ</i>				
98.	Tổng hoạt độ phóng xạ α	Bq/L	≤ 0,1	06 tháng
99.	Tổng hoạt độ phóng xạ β	Bq/L	≤ 1,0	

Chú thích:

- Dấu (*) theo QCVN 01-1:2018/BYT quy định giám sát hàng tháng đối với đơn vị khai thác nước ngầm nhưng không quy định đối với nước mặt do đó đối với nước trên mạng lưới giám sát 06 tháng;

- Dấu (**) áp dụng theo giới hạn cho phép của QCVN 01:2009/BYT do QCVN 01-1:2018/BYT đề cập nhưng lại không quy định giới hạn cho phép.

MỤC II: CÁC CHỈ TIÊU KIỂM NGHIỆM:

1. Coliform
2. E.Coli hoặc Conform chịu nhiệt
3. Clo dư tự do
4. Độ đục
5. Màu sắc
6. Mùi, vị
7. pH

(Đính kèm Hợp đồng số /HD-TCT-KDDVKH ngày / /2022)

**PHỤ LỤC 4: MẪU BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH LƯỢNG NƯỚC MUA BÁN SỈ
CỦA CÔNG TY CPCN NHÀ BÈ KỶ .../...**TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
XÍ NGHIỆP TRUYỀN DẪN NƯỚC SẠCHCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CỘNG ĐỒNG

Số : _____/BB-TDNS-QLDHT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

**BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH LƯỢNG NƯỚC MUA BÁN SỈ
CỦA CÔNG TY CPCN NHÀ BÈ KỶ .../...**Hôm nay, ngày ... tháng ... năm ..., tại Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè
chúng tôi gồm:**Bên A: Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn**

Ông: Nguyễn Trọng Đức (Xí nghiệp Truyền dẫn Nước sạch)

Bên B: Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè

Ông: Hứa Trọng Nghi

Cùng xác định lượng nước mua bán sỉ của kỳ .../... như sau:

Từ ngày .../.../... đến ngày .../.../... (... ngày)

a. LƯỢNG NƯỚC QUA ĐỒNG HỒ TỔNG (A1)

Stt	Mã vị trí	Tên khu vực đồng hồ	Chiều tách mạng	C/s kỳ trước (.../.../...)	C/s kỳ này (.../.../...)	Lượng nước qua đồng hồ (m ³)	Ghi chú
1							
2							
...					
CỘNG							(A1)

b. LƯỢNG NƯỚC GIẢM TRỪ (nếu có) (B)

Stt	Số biên bản Ngày phát hành	Nội dung giảm trừ	Đơn vị thi công	Lượng nước giảm trừ (m ³)	Ghi chú
1					
2					
...					

c. LƯỢNG NƯỚC GIẢM TRỪ (CHƯA THỐNG NHẤT)**i. BÊN A**

1.

2.

3.

Ý kiến đề nghị:

.....

ii. BÊN B

1.

2.

3.

Ý kiến đề nghị:

.....

.....

d. LƯỢNG NƯỚC QUA ĐỒNG HỒ KHÁCH HÀNG CŨNG LÀ ĐỒNG HỒ TỔNG (nếu có) (A2)

Số biên bản	Ngày phát hành	Số lượng đồng hồ	Lượng nước	Ghi chú
...				
...				

e. TỔNG LƯỢNG NƯỚC MUA BÁN SỈ

1	(A1)	Lượng nước qua đồng hồ tổng		(m ³)
2	(A2)	Lượng nước qua ĐHT cũng là ĐH khách hàng		(m ³)
3	(B)	Lượng nước giảm trừ		(m ³)
		TỔNG CỘNG: (A1) + (A2) - (B)		(m ³)

Bên B

Công ty CPCN Nhà Bè

Ban GNKDT

Giám đốc

Bên A

TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN
Xí nghiệp truyền dẫn nước sạch

Đội QLĐHT

Giám đốc

Tổng Giám đốc

(Đính kèm Hợp đồng số /HD-TCT-KDDVKH ngày / /2022)

PHỤ LỤC 5: MẪU THÔNG BÁO SỐ TIỀN PHẢI THANH TOÁN

ỦY BAN NHÂN DÂN TP. HỒ CHÍ MINH
TỔNG CÔNG TY CẤP NƯỚC SÀI GÒN
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



Số: _____/TB-TCT-.....

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

THÔNG BÁO SỐ TIỀN PHẢI THANH TOÁN KHỐI LƯỢNG NƯỚC MUA BÁN KỶ ... NĂM ...

Kính gửi: Công ty Cổ phần Cấp nước ...

- Căn cứ hợp đồng mua bán si nước sạch số ... ngày ...
- Căn cứ Biên bản ghi nhận khối lượng nước mua bán kỷ ... năm ..., ngày ... giữa Tổng Công Cấp nước Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn một thành viên và Công ty Cổ phần Cấp nước ...

Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn – Trách nhiệm hữu hạn một thành viên thông báo số tiền Quý Công ty phải thanh toán cho khối lượng nước mua bán kỷ .../năm... như sau:

- Khối lượng nước mua bán: ... m³
- Đơn giá: ... đồng/m³.
- Thành tiền: ... đồng.
- Thuế giá trị gia tăng: đồng.
- **Tổng số tiền phải thanh toán: ... đồng.**

Đề nghị Quý Công ty thanh toán tiền nước mua si vào ngày __ tháng __ năm __.

Trân trọng.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên.
- P.KTTC.
- P.KDDVKH.

(Đính kèm Hợp đồng số /HĐ-TCT-KDDVKH ngày / /2022)

PHỤ LỤC 6:
QUY TRÌNH XỬ LÝ, TRƯỜNG HỢP TÍNH TRUNG BÌNH
VÀ QUY TẮC ỨNG XỬ TRONG CÁC TRƯỜNG HỢP GẶP SỰ CỐ, NGHI
NGỜ TÍNH CHÍNH XÁC CỦA ĐỒNG HỒ TỔNG

i. Quy trình xử lý khi đồng hồ tổng có sự cố bất thường.

Trong trường hợp có đồng hồ tổng có chỉ số khối lượng bất thường do các sự cố như đồng hồ hư hỏng, dữ liệu của bộ ghi nhận dữ liệu không liên tục hoặc lệch với chỉ số đồng hồ, hoặc do hết pin v.v... thì thực hiện theo quy trình sau:

- 1.1. Bên A ghi nhận hoặc tiếp nhận thông tin đồng hồ tổng khi có sự bất thường về chỉ số và hư hỏng trong quá trình quản lý hoặc do Bên B phản ánh.
- 1.2. Trong thời gian không quá 02 ngày, Bên A sẽ thông báo cho các đơn vị liên quan kiểm tra, đánh giá xác nhận tình trạng đồng hồ tổng tại hiện trường và đưa ra hướng xử lý.
- 1.3. Bên A sẽ lên kế hoạch triển khai và thực hiện công tác khắc phục sự cố từng trường hợp như sau:
 - 1.3.1. Trường hợp đồng hồ hoặc bộ ghi nhận và truyền dữ liệu bị sự cố có thể khắc phục tại hiện trường (thay pin, thay nối dây tín hiệu, thay bộ hiển thị, đầu nối tiếp đất...) thì Bên A sẽ xử lý, khắc phục trong vòng 03 ngày làm việc và có sự chứng kiến, ký biên bản xác nhận của các bên liên quan.
 - 1.3.2. Trường hợp đồng hồ tổng gặp sự cố không khắc phục được tại hiện trường, Bên A sẽ phối hợp các đơn vị liên quan thay thế đồng hồ hiện hữu bằng đồng hồ đã được kiểm định trong vòng 07 ngày, đồng thời niêm phong đồng hồ hiện hữu, đem kiểm định tại cơ quan có chức năng có thẩm quyền để xác định tình trạng đồng hồ trên (biên bản niêm phong phải có xác nhận của các bên).

ii. Các trường hợp tính bình quân lượng nước cung cấp và bán sỉ trong thời gian đồng hồ tổng hư hỏng hoặc không có đồng hồ đo đếm.

2.1. Trường hợp 1: đồng hồ tổng hoặc bộ ghi nhận và truyền dữ liệu bị hư hỏng, sự cố nhiều nhất 10 ngày trong cùng kỳ.

Tính toán khối lượng bình quân ngày cho những ngày đồng hồ tổng hoặc bộ ghi nhận và truyền dữ liệu gặp sự cố, hư hỏng bằng khối lượng bình quân theo những ngày còn lại trong kỳ.

2.2. Trường hợp 2: đồng hồ tổng bị hư hỏng (nhiều hơn 10 ngày).

- 2.2.1. Tính toán khối lượng bình quân ngày cho những ngày đồng hồ tổng gặp sự cố, hư hỏng bằng khối lượng bình quân ngày theo 03 kỳ đầy đủ, đã thống nhất khối lượng trước đó (không sử dụng Kỳ có ngày Tết âm lịch để tính).

- 2.2.2. Trong trường hợp không đủ khối lượng ổn định liên tục 03 kỳ thì tính khối lượng bình quân cho những ngày đồng hồ gặp sự cố bằng khối lượng bình quân theo số ngày thực tế đồng hồ tổng ghi nhận trước đó nhưng không ít hơn 10 ngày liên tục.
- 2.3. **Trường hợp 3: đồng hồ tổng mới lắp đặt bị sự cố (không có dữ liệu tại các thời điểm trước đó).**
- 2.3.1. Đồng hồ tổng có dữ liệu ít nhất 10 ngày liên tục được tính như Mục 2.2.2.
- 2.3.2. Đồng hồ tổng có dữ liệu ít hơn 10 ngày, khối lượng tạm tính bằng không. Sau khi đồng hồ tổng được thay thế hoặc khắc phục sẽ sử dụng khối lượng trung bình của 10 ngày liên tục sau khi hoạt động để tính toán lại khối lượng cho thời gian các ngày tạm tính.
- 2.3.3. Bên A sẽ nhanh chóng lên kế hoạch và khắc phục sự cố như mục 1.3 nêu trên.
- 2.4. **Trường hợp 4: đồng hồ tổng gặp sự cố, hư hỏng hoặc hoạt động không ổn định rơi vào những ngày lễ, tết**
- Khối lượng tiêu thụ vào những ngày này có thể thấp hoặc cao hơn so với ngày thường. Tính lượng nước bình quân trong thời gian đồng hồ tổng xảy ra sự cố vào dịp lễ, tết sẽ tính theo "hệ số K".
 - Khối lượng tính bình quân ngày cho thời gian đồng hồ tổng hư hỏng = $K \times$ khối lượng bình quân ngày theo mục 2.1 hoặc mục 2.2.
- $$K = \frac{\text{Khối lượng bình quân các ngày lễ tết của năm trước tương ứng với các ngày cần tính trung bình}}{\text{Khối lượng bình quân 10 ngày trước khi đồng hồ bị hư tương ứng của năm trước}}$$
- 2.5. **Trường hợp 5: đồng hồ tổng hoạt động bình thường, bộ ghi nhận và truyền dữ liệu bị hư hỏng và không có chỉ số đọc trên bộ hiển thị đầu kỳ:**
- Bị sự cố nhiều nhất 10 ngày trong cùng kỳ: Tính toán khối lượng bình quân ngày cho những ngày bộ ghi nhận và truyền dữ liệu gặp sự cố, hư hỏng bằng khối lượng bình quân theo những ngày còn lại trong kỳ.
 - Bị sự cố trên 10 ngày trong cùng kỳ: Tính toán khối lượng bằng khối lượng bình quân ngày theo 03 kỳ đã thống nhất khối lượng trước đó (không sử dụng Kỳ có ngày Tết âm lịch để tính).
- 2.6. **Trường hợp 6: đồng hồ tổng mới thay thế có khối lượng bình quân ngày chênh lệch bất thường so với dữ liệu khối lượng bình quân ngày quá khứ:**
- Đồng hồ tổng sau khi được thay thế (đảm bảo yêu cầu pháp lý kỹ thuật). Bên A sẽ theo dõi khối lượng và xử lý chênh lệch bất thường so với dữ liệu khối

lượng bình quân ngày quá khứ. Khi đó khối lượng sẽ được tạm tính theo mục 2.2.

- Trường hợp này Bên B cung cấp dữ liệu các đồng hồ DMA và đồng hồ khách hàng (nếu có) khu vực lân cận (do Đồng hồ tổng này cung cấp) cho Bên A, cùng phối hợp xử lý phân tích dữ liệu, đưa ra hướng giải quyết khắc phục sự cố của đồng hồ tổng.
- Trường hợp giải quyết khắc phục theo phương án: thay thế đồng hồ hiện hữu bằng đồng hồ khác (hoặc sửa chữa) thì sử dụng khối lượng trung bình của 10 ngày liên tục sau khi hoạt động của đồng hồ được thế để tính toán lại khối lượng cho thời gian tạm tính.

iii. Quy tắc ứng xử khi có nghi ngờ về độ chính xác của đồng hồ tổng

- 3.1. Khi Bên B nghi ngờ độ chính xác của các đồng hồ tổng thì có quyền yêu cầu Bên A thực hiện việc kiểm tra đồng hồ thông qua văn bản chính thức.
- 3.2. Sau khi nhận được yêu cầu kiểm tra đồng hồ nghi ngờ, Bên A sẽ thực hiện kiểm tra bằng các thiết bị kiểm tra tại hiện trường với sự chứng kiến của các bên.
- 3.3. Trong trường hợp Bên B yêu cầu phải có kiểm tra của cơ quan chức năng có thẩm quyền, Bên A sẽ thực hiện tháo gỡ, thay thế đồng hồ hiện hữu bằng đồng hồ đã kiểm định tại vị trí này trong thời gian ngắn nhất. Đồng hồ bị nghi ngờ độ chính xác sẽ được niêm phong mang đi kiểm định tại cơ quan chức năng có thẩm quyền.
- 3.4. Lượng nước mua bán sỉ trong thời gian từ khi Bên B yêu cầu kiểm tra đến khi thay tạm đồng hồ đã được kiểm định sẽ được tạm tính theo trường hợp quy định tại mục 2.2.
- 3.5. Sau khi có kết quả kiểm định, căn cứ vào kết quả:
 - 3.5.1. Trường hợp đồng hồ có kết quả kiểm định có độ chính xác trong giới hạn cho phép: tất cả các chi phí liên quan bao gồm phí kiểm định, chi phí tháo dỡ, lắp đặt đồng hồ và các chi phí liên quan khác sẽ do Bên B chịu trách nhiệm chi trả.
 - 3.5.2. Trường hợp đồng hồ có kết quả kiểm định có độ chính xác vượt giới hạn cho phép: Bên A sẽ chịu trách nhiệm chi trả tất cả chi phí liên quan.
 - 3.5.3. Lượng nước đã tạm tính ở mục 3.4 sẽ được so sánh khối lượng đo đếm thực tế 10 ngày liên tục sau khi hoạt động của đồng hồ đã kiểm định để truy thu hoặc giảm trừ.



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC NHÀ BÈ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 0660 /TTr-CNNB-BKS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc xem xét và lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động; Quy chế Quản trị của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè;
- Xem xét các tiêu chí phổ biến để lựa chọn đơn vị kiểm độc lập; gồm ⁽ⁱ⁾ là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, đủ điều kiện thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng theo quy định; ⁽ⁱⁱ⁾ đội ngũ kiểm toán viên chuyên nghiệp, trung thực, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ cao, đủ tiêu chuẩn, nhiều kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính; ⁽ⁱⁱⁱ⁾ mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán theo yêu cầu của Công ty.

Ban Kiểm soát đề nghị Danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập có thể lựa chọn thực hiện việc kiểm toán các Báo cáo tài chính Công ty cho năm 2022 là:

1. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Tầng 02 Tòa nhà Indochina, Số 4 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đakao, Quận I, Tp. Hồ Chí Minh.
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY – Chi nhánh TP.HCM – Lầu 5, 146 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận I, Tp. Hồ Chí Minh.
3. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán (AASC) – Lầu 3 Tòa nhà Galaxy 9, Số 9 Nguyễn Khoái, Phường 01, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty, căn cứ vào các tiêu chí nêu trên và quy định pháp luật có liên quan để lựa chọn một (01) trong ba (03) đơn vị kiểm toán trong danh sách đơn vị kiểm toán được Ban Kiểm soát đề xuất để thực hiện kiểm toán, soát xét các Báo cáo tài chính và các mục đích kiểm toán khác (nếu có) cho năm tài chính 2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HS BKS

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG/BAN**

Võ Thị Cẩm Tú



Số **0661** /TTr-CNNB-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH

**Về việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh “sản xuất điện”
vào danh mục ngành, nghề kinh doanh của Công ty**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Hiện tại, Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè (Công ty) đã lắp đặt hệ thống điện mặt trời mái nhà đặt tại sân thượng toà nhà trụ sở Công ty, với công suất lắp đặt là 100 kwp. Việc lắp đặt hệ thống điện mặt trời đã góp phần giảm chi phí mua điện cho Công ty. Ngoài ra, để tránh lãng phí, Công ty đã thực hiện hoà lưới để bán cho Công ty Điện lực Tân Thuận phần sản lượng điện mà hệ thống phụ tải nội bộ Công ty không sử dụng hết (số tiền bán được trong năm 2021 khoảng 56 triệu đồng).

Ngày 13/01/2022, Công ty Điện lực Tân Thuận có Công văn số 220/PCTT-DVKH đề nghị Công ty đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh mua bán điện mặt trời mái nhà để đảm bảo tính pháp lý cho việc mua bán điện giữa hai bên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh “Sản xuất điện” vào danh mục ngành, nghề kinh doanh của Công ty.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- Lưu VT, HS.HĐQT.



Lê Trọng Hiếu



Số: **0662**/TTr-CNNB-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty; thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán.

Theo đó, Bộ Tài chính đã ban hành Điều lệ mẫu và mẫu các Quy chế gồm: Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát để các Công ty đại chúng tham chiếu, xây dựng các Quy chế hoạt động phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Điều lệ công ty và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Để việc quản trị Công ty phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (*dự thảo đính kèm theo*);
2. Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty (*dự thảo đính kèm theo*);
3. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (*dự thảo đính kèm theo*);
4. Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát (*dự thảo đính kèm theo*).

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- Lưu VT, HS.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC
NHÀ BÈ
ĐƯỜNG 7 - TP. HỒ CHÍ MINH

Lê Trọng Hiếu



Số 0663/TTr-CNNB-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 - 2022; bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 - 2027

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cấp nước Nhà Bè;

Các thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè cùng kết thúc nhiệm kỳ 2017 - 2022 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ hai 2017 – 2022 và bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ ba 2022 – 2027, cụ thể như sau:

1. Miễn nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ hai 2017 – 2022 gồm:

a. Thành viên Hội đồng quản trị:

- Ông Lê Trọng Hiếu
- Ông Bùi Thanh Giang
- Ông Lý Bửu Nghĩa
- Ông Lý Thành Tài
- Ông Lục Chánh Trường
- Ông Nguyễn Anh Tuấn
- Ông Nguyễn Thanh Tùng

b. Thành viên Ban kiểm soát:

- Bà Võ Thị Cẩm Tú
- Bà Phạm Thị Phương Linh
- Bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh
- Ông Nguyễn Công Thành
- Ông Nguyễn Hoàng Lam

2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 - 2027

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 26 Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước Nhà Bè: “Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 05 người và nhiều nhất là 11 người”; và quy định tại khoản 1 Điều 38 Điều lệ Công ty: “Số lượng Kiểm soát viên là 03 đến 05 thành viên”, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2022 - 2027 như sau:

a. Bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 - 2027

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: **7 thành viên**

- Điều kiện để cổ đông đề cử, ứng cử làm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Điều 24 Điều lệ Công ty.

- Tiêu chuẩn và điều kiện của ứng viên Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định tại Điều 25 Điều lệ Công ty.

b. Bầu Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2022 – 2027

- Số lượng Kiểm soát viên: **5 thành viên**

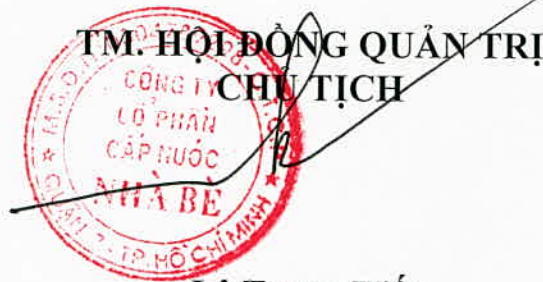
- Điều kiện để cổ đông đề cử, ứng cử làm Kiểm soát viên thực hiện theo quy định tại Điều 37 Điều lệ Công ty.

- Tiêu chuẩn và điều kiện của ứng viên Kiểm soát viên thực hiện theo quy định tại Điều 38 Điều lệ Công ty.

Giao chủ tịch Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện các hồ sơ, thủ tục cần thiết để tiến hành bầu các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 - 2027 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. *z*

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- Lưu VT, HS.HĐQT.



Lê Trọng Hiếu